

CHEMICAL TRADING VIETNAM COMPANY LIMITED BUSINESS TERMS AND CONDITIONS

ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI CÔNG TY TNHH CHEMICAL TRADING VIỆT NAM

These Business Terms and Conditions (hereinafter referred to as "BTC") shall constitute an integral part of any Contract entered into between Chemical Trading Vietnam Company Limited ("Seller") and a Party buying the Goods (as defined below) ("Buyer", and together with Seller, "Parties" and each individually, "Party").

Điều Kiện và Điều Khoản Thương Mại này (sau đây gọi là “BTC”) sẽ cấu thành một phần không thể tách rời của bất kỳ Hợp Đồng nào được ký kết giữa Công Ty TNHH Chemical Trading VIỆT NAM (“Bên Bán”) và một Bên mua Hàng Hóa (theo định nghĩa dưới đây) (“Bên Mua”, và cùng với Bên Bán gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”).

PARAGRAPH I. CONTRACT FORMATION PROCEDURE

PHẦN 1. QUY TRÌNH HÌNH THÀNH HỢP ĐỒNG

1.1 To purchase the Goods, Buyer shall send Seller an order for the Goods which Buyer wishes to purchase in accordance with Article 1.1 ("**Purchase Order**"). A Purchase Order shall specify: (i) the type of goods which Buyer wishes to purchase ("**Goods**"); (ii) the quantity of Goods (the "**Nominated Quantity**"); (iii) the place the Goods are to be delivered to ("**Place of Destination**"); (iv) the Incoterm applicable to the delivery; (v) Buyer's order number; and (vi) other information concerning delivery of the Goods, including any preferred means of transport.

1.1. Để mua Hàng Hóa, Bên Mua sẽ gửi cho Bên Bán đơn đặt hàng cho Hàng Hóa mà Bên Mua muốn mua theo quy định tại Điều 1.1 ("**Đơn Đặt Hàng**"). Một Đơn Đặt Hàng sẽ nêu rõ: (i) loại hàng hóa Bên Mua muốn mua ("**Hàng Hóa**"); (ii) số lượng Hàng Hóa ("**Số Lượng Chỉ Định**"); (iii) nơi Hàng Hóa sẽ được giao đến ("**Nơi Giao Hàng**"); (iv) Điều kiện Incoterm được áp dụng trong giao hàng; (v) số đơn hàng của Bên Mua; và (vi) thông tin khác liên quan đến giao Hàng Hóa, bao gồm bất kỳ phương tiện vận chuyển được ưu tiên.

1.2 Seller shall notify Buyer of its confirmation (including the price at which it is willing to deliver and sell the Goods ("**Price**") and the method for payment for the Goods as provided in Article 3.2) or propose amendments to the Purchase Order by sending Buyer a Seller's offer for delivery of the Goods to Buyer on the certain terms and conditions specified therein ("**Sales Order Confirmation**" or "**SOC**") in accordance with Article 1.2. Buyer shall

1.2. Bên Bán sẽ thông báo cho Bên Mua về việc xác nhận (bao gồm giá cả để giao và bán Hàng Hóa ("**Giá Bán**") và phương thức thanh toán đối với Hàng Hóa được quy định tại Điều 3.2) hoặc đề xuất thay đổi đối với Đơn Đặt Hàng bằng cách gửi cho Bên Mua một đề nghị của Bên Bán để giao Hàng Hóa cho Bên Mua theo những điều kiện điều khoản nhất định được nêu ("**Xác Nhận Đơn Hàng**" hoặc "**SOC**") theo quy định tại Điều

consider and accept the SOC within the timeframe provided therein. If a SOC is not accepted by Buyer within the timeframe provided therein, Seller's offer in accordance with the terms of the SOC shall be regarded as rescinded. Upon Buyer's acceptance of the SOC within the timeframe (date of such acceptance, the "**Effective Date**"), the SOC and the BTC together shall constitute a binding contract (the "**Contract**") for Seller to deliver and sell, and for Buyer to purchase the Goods specified under the terms and conditions of the SOC and these BTC. Entry into the Contract by Buyer shall be deemed to constitute qualified acceptance of the BTC. Each purchase transaction shall be set forth in a separate Contract and shall be incorporated into and governed by the terms and conditions of these BTC.

1.3 The Purchase Order, the Sales Order Confirmation and any other communication given or made by the Parties in connection with those documents shall, unless otherwise agreed by the Parties, (i) in hard copy which, in the case of Purchase Orders, SOC's and notifications from the Buyer that it accepts an SOC, shall be signed by an authorized representative of the relevant Party in hand delivery or prepaid post to address specified in Purchase Orders and SOC's; or (ii) be through email correspondence from the email addresses and contact persons of the Parties designated in advance in the Contract or in official confirmation letter from the Buyer, in case of other communications. Any communications given or made in accordance with this Article 1.3 shall be deemed to have been duly authorised by the Party giving or making the communication.

1.2. Bên Mua sẽ xem xét và chấp thuận SOC trong thời hạn được nêu. Nếu SOC không được chấp thuận bởi Bên Mua trong thời hạn được quy định, đề xuất của Bên Bán theo các điều khoản tại SOC sẽ được xem như bị từ chối. Dựa trên chấp thuận của Bên Mua đối với SOC trong thời hạn (ngày chấp thuận là "**Ngày Hiệu Lực**"), SOC và BTC sẽ cấu thành một hợp đồng có tính ràng buộc ("**Hợp Đồng**") để Bên Bán bán hàng, giao hàng và Bên Mua mua Hàng Hóa được quy định tại các điều kiện và điều khoản của SOC và BTC này. Việc Bên Mua chấp thuận giao kết Hợp Đồng được xem là cấu thành sự chấp thuận hợp lệ đối với BTC. Mỗi giao dịch mua hàng được trình bày trong một Hợp Đồng riêng biệt và được kết hợp trong, được điều chỉnh bởi các điều kiện và điều khoản của BTC này.

1.3. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa các bên, Đơn Đặt Hàng, Xác Nhận Đơn Hàng và bất kỳ trao đổi nào khác được gửi hoặc được thực hiện bởi Các Bên liên quan đến các tài liệu này sẽ (i) bằng bản cứng, đối với Đơn Đặt Hàng, (các) Xác Nhận Đơn Hàng và thông báo từ Bên Mua về việc chấp thuận SOC, được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Bên đó được trao tận tay hoặc gửi bằng dịch vụ bưu chính thanh toán trước đến địa chỉ được ghi nhận trong Đơn Đặt Hàng và SOC; hoặc (ii) thông qua phản hồi thư điện tử từ địa chỉ thư điện tử và đầu mối liên hệ của Các Bên được chỉ định trước trong Hợp Đồng hoặc trong thư xác nhận chính thức từ Bên Mua, đối với các trao đổi khác. Bất kỳ trao đổi được gửi hoặc được thực hiện theo Điều 1.3 sẽ được xem là đã được ủy quyền hợp pháp bởi Bên gửi hoặc thực hiện trao đổi.

The communications shall take effect when having been duly given (i) if hand delivered, on date of delivery or (ii) if sent by prepaid post, five (5) days after mailing or (iii) if sent by email, on specified date of receipt.

- 1.4** If there is any conflict between the terms of the Contract and these BTC, the express terms of the Contract shall prevail. These BTC shall apply to the exclusion of, and shall prevail over, any terms or conditions contained in or referred to in Buyer's acceptance of the Contract, or in any other documentation submitted by Buyer, or in any other correspondence, or implied by trade custom, practice or course of dealing.

PARAGRAPH II. DELIVERY

2.1 General Delivery Terms

- 2.1.1** Unless otherwise agreed in the Contract, delivery of the Goods shall be made by sealed/unsealed container truck, vehicle or other appropriate means of transport, not unloaded, at the Place of Destination.

- 2.1.2** If the means of transport is not agreed in advance, Seller may, at its discretion, choose a means of transport suitable for delivery of the Goods to the Place of Destination and Buyer hereby unconditionally accepts the means of transport chosen by Seller and waives any and all claims in this regard.

- 2.1.3** Buyer shall appoint the representatives to receive Goods and notify the Seller to co-operate with the Buyer in handover.

- 2.1.4** Seller shall use its reasonable endeavours to deliver the Goods on the date or within the

Các trao đổi sẽ có hiệu lực khi được gửi hợp lệ (i) vào ngày giao tận tay hoặc (ii) năm (05) ngày sau khi gửi bằng dịch vụ bưu chính trả trước hoặc (iii) vào ngày nhận được hiển thị nếu gửi bằng thư điện tử.

- 1.4.** Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa điều khoản của Hợp Đồng và BTC này, điều khoản của Hợp Đồng sẽ được ưu tiên áp dụng. BTC này sẽ áp dụng đối với các trường hợp loại trừ của, và sẽ ưu tiên áp dụng so với, các điều khoản hoặc điều kiện được nêu hoặc được dẫn chiếu trong chấp thuận của Bên Mua trong Hợp Đồng, hoặc trong bất kỳ tài liệu nào khác được nộp bởi Bên Mua, hoặc trong bất kỳ phản hồi nào khác, hoặc được suy ra từ tập quán thương mại, thói quen hoặc tiền lệ.

PHẦN II. GIAO HÀNG

2.1. Điều Khoản Giao Hàng Chung

- 2.1.1.** Trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp Đồng, việc giao Hàng Hóa sẽ được thực hiện bằng xe tải container niêm phong hoặc phương tiện phù hợp khác, không bao gồm dỡ hàng, tại Nơi Giao Hàng.

- 2.1.2.** Nếu phương tiện vận chuyển không được thỏa thuận trước, Bên Bán sẽ, tùy thuộc quyết định của mình, lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp với việc giao Hàng Hóa đến Nơi Giao Hàng và Bên Mua theo đó chấp thuận vô điều kiện phương tiện vận chuyển được lựa chọn bởi Bên Bán và từ bỏ mọi khiếu nại có liên quan.

- 2.1.3.** Bên Mua sẽ chỉ định đại diện nhận Hàng Hóa và thông báo cho Bên Bán để phối hợp với Bên Mua trong việc giao nhận.

- 2.1.4.** Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý để giao Hàng Hóa vào ngày hoặc trong thời hạn được nêu

timeframe as specified in the Contract. Time of delivery shall not be of the essence and Seller shall not be liable to Buyer for any loss or damage caused by a delay in delivery of the Goods. Seller shall keep Buyer informed of any material variation from the agreed delivery times. If Seller has failed to deliver the Nominated Quantity of the Goods (taking into account Seller's delivery tolerance pursuant to Article 4.1.2) within the agreed period for any reason, the Parties shall use reasonable endeavours to agree revised delivery terms for the outstanding quantity of the Goods. If Seller has failed to deliver the outstanding quantity of the Goods within ninety (90) days of the agreed original delivery date, either Party shall have a right to terminate delivery of that shipment of the Goods without any further liability to the other Party for such delay and Buyer agrees that such termination right shall be Buyer's sole remedy for Seller's failure to deliver that shipment on the specified date. In the event of a prepayment pursuant to Article 3.2.1 if a Party terminates a delivery in accordance with this Article 2.1.4, Seller shall within ten (10) Business Days return to Buyer the actual amount of prepayment received from Buyer corresponding to the quantity of the Goods whose delivery was terminated pursuant to this Article 2.1.4. For the purposes of these BTC, "**Business Day**" (or "**Banking Day**") shall mean any day other than Saturday, Sunday or any public holiday on which banks in Vietnam are open for business.

2.1.5 Seller shall not be liable for a failure to perform its obligations under the Contract if any Carrier refuses to accept the Goods for

trong Hợp Đồng. Thời gian giao hàng sẽ không là nội dung thiết yếu và Bên Bán sẽ không có trách nhiệm với Bên Mua về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào gây ra do chậm trễ giao Hàng Hóa. Bên Bán sẽ thông báo cho Bên Mua bất kỳ thay đổi nào về thời gian giao hàng được thỏa thuận. Nếu Bên Bán không giao Hàng Hóa với Số Lượng Chỉ Định (sau khi xem xét mức miễn trừ giao hàng theo Điều 4.1.2) trong thời hạn thỏa thuận vì bất kỳ lý do gì, Các Bên sẽ nỗ lực hợp lý để thỏa thuận điều khoản giao hàng được xem xét lại đối với số lượng Hàng Hóa còn lại. Nếu Bên Bán không giao số lượng Hàng Hóa còn lại trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày giao hàng được thỏa thuận ban đầu, mỗi Bên có quyền chấm dứt việc giao Hàng Hóa mà không có thêm trách nhiệm phát sinh nào đối với Bên kia và Bên Mua đồng ý rằng quyền chấm dứt này sẽ là biện pháp khắc phục duy nhất của Bên Mua đối với việc không giao hàng của Bên Bán vào ngày được chỉ định. Trong trường hợp thanh toán trước theo quy định tại Điều 3.2.1, nếu một Bên chấm dứt việc giao hàng theo Điều 2.1.3 này, Bên Bán, trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc, sẽ hoàn trả cho Bên Mua khoản tiền thanh toán trước thực tế được nhận từ Bên Mua tương ứng với số lượng Hàng Hóa mà việc giao hàng bị chấm dứt theo quy định tại Điều 2.1.3. Vì mục đích của BTC này, "**Ngày Làm Việc**" (hoặc "**Ngày Ngân Hàng**") có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ 7, Chủ nhật hoặc bất kỳ ngày lễ công cộng mà các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động.

2.1.5. Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng nếu bất kỳ Đơn Vị Vận Chuyển nào

transportation. For the purposes of these BTC, "Carrier" shall mean any person or company appointed by Seller performing or procuring the performance of a contract of carriage by rail, road or a combination thereof as may be applicable to the terms of delivery.

từ chối chấp nhận Hàng Hóa để vận chuyển. Vì mục đích của BTC này, “**Đơn Vị Vận Chuyển**” nghĩa là bất kỳ người nào hoặc công ty được chỉ định bởi Bên Bán thực hiện hoặc nắm được quyền thực hiện hợp đồng vận chuyển bằng đường sắt, đường bộ hoặc kết hợp, có thể áp dụng đối với các điều khoản giao hàng.

2.2 Transfer of risk and title

2.2.1 Risk in the Goods shall pass to Buyer in accordance with the agreed Incoterm (2020) as set out in the Contract.

2.2.2 In the case of payment by way of prepayment pursuant to Article 3.2.1, title to the Goods shall transfer from Seller to Buyer upon delivery in accordance with the agreed Incoterm, unless otherwise provided in the Contract.

2.2.3 In the case of payment by way of post payment pursuant to Article 3.2.2, Seller shall retain title to the Goods to the fullest extent permitted by law, until payment for the relevant quantity is actually received from Buyer, even if the Goods have been co-mingled. Until payment is made, the Goods must be separately stored, identified (where possible) and must be returned to Seller or be made available for collection by Seller at Seller's request. Seller may enter Buyer's premises to collect the Goods and Seller may maintain an action for payment, notwithstanding that Seller retains ownership of the Goods. All arising costs and expenses for Seller in return procedure in accordance with this term shall be borne by Buyer upon notification of Seller.

2.2. Chuyển giao rủi ro và quyền sở hữu

2.2.1. Rủi ro đối với Hàng Hóa sẽ được chuyển giao cho Bên Mua theo điều kiện Incoterm (2020) được thỏa thuận tại Hợp Đồng.

2.2.2. Trong trường hợp thanh toán theo phương thức trả trước tại Điều 3.2.1, quyền sở hữu đối với Hàng Hóa sẽ chuyển từ Bên Bán cho Bên Mua theo việc giao hàng theo điều kiện Incoterm được thỏa thuận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp Đồng.

2.2.3. Trong trường hợp thanh toán theo phương thức trả sau theo Điều 3.2.2, Bên Bán sẽ bảo lưu quyền sở hữu đối với Hàng Hóa với phạm vi đầy đủ nhất được pháp luật cho phép, cho đến khi thực tế nhận được khoản thanh toán cho số lượng tương ứng từ Bên Mua, thậm chí nếu Hàng Hóa đã được trộn lẫn. Cho đến khi thanh toán, Hàng Hóa phải được bảo quản và nhận diện một cách riêng biệt (khi có thể) và phải được hoàn trả lại cho Bên Bán hoặc có sẵn cho việc thu gom của Bên Bán theo yêu cầu của Bên Bán. Bên Bán có thể vào khuôn viên của Bên Mua để thu gom Hàng Hóa và Bên Bán có thể duy trì quyền kiện đòi thanh toán, bất kể Bên Bán bảo lưu quyền sở hữu đối với Hàng Hóa. Tất cả chi phí phát sinh cho Bên Bán do quá trình thu hồi theo quy định tại điều này do Bên Mua chịu theo thông báo của Bên Bán.

2.2.4 Upon delivery of the Goods, Seller shall present valid Transportation Documents to Buyer (for the purposes of these BTC, "**Transportation Documents**" shall mean, for deliveries by rail, a railway bill or, for delivery by road, a CMR (or consignment note). Such documents shall be signed and marked by Seller and Carrier of the Goods or by an authorized representative of the railway Carrier at the place where the Goods are to be loaded (dispatched), which shall be without limitations (i) the Manufacturer or warehouse or storehouse or (ii) any other place as may be specified in the Contract ("**Place of Shipment**") respectively and shall constitute non-disputed proof of delivery by Seller.

2.2.5 Buyer warrants that the Place of Destination is (i) reachable by the agreed means of transport and (ii) suitable, safe and equipped, if necessary, for the delivery and unloading of the Goods. Buyer shall be liable for and shall indemnify Seller in respect of any delay in unloading or any loss or damage, including but not limited to any liability for damage to the railway wagon or auto truck, arising out of any breach of the warranties in this Article 2.2.5. Seller shall retain the right to inspect the facilities at the Place of Destination.

2.3 Arrival information

2.3.1 At least five (5) Business Days before the first day of laytime of a shipment, Buyer shall provide Seller with: (a) details of all documentation required at the Place of Destination; (b) the identity of the terminal(s) at the Place of Destination, with instructions to

2.2.4. Khi giao Hàng Hóa, Bên Bán sẽ xuất trình Tài Liệu Vận Chuyển cho Bên Mua (vì mục đích của BTC này, "**Tài Liệu Vận Chuyển**" có nghĩa là, hóa đơn đường sắt đối với vận chuyển bằng đường sắt, hoặc CMR (hoặc Giấy gửi hàng bằng xe) đối với vận chuyển bằng đường bộ. Những tài liệu này sẽ được ký và đóng dấu bởi Bên Bán và Đơn Vị Vận Chuyển Hàng Hóa hoặc đại diện có thẩm quyền của Đơn Vị Vận Chuyển đường sắt ở nơi Hàng Hóa được tải lên (được gửi đi), sẽ là nhưng không giới hạn (i) Nhà Sản Xuất hoặc nhà kho hoặc kho hàng hoặc (ii) bất kỳ nơi nào khác được chỉ rõ trong Hợp Đồng ("**Nơi Vận Chuyển**") tương ứng và sẽ cấu thành chứng cứ vận chuyển không tranh chấp của Bên Bán.

2.2.5. Bên Mua đảm bảo rằng Nơi Giao Hàng phải (i) có thể được tiếp cận bởi phương tiện vận chuyển được thỏa thuận và (ii) phù hợp, an toàn và được trang bị, nếu cần, cho việc giao hàng và dỡ Hàng Hóa. Bên Mua sẽ có trách nhiệm và miễn trừ trách nhiệm cho Bên Bán liên quan đến việc chậm trễ dỡ hàng hoặc bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ trách nhiệm nào đối với thiệt hại toa xe đường sắt hoặc xe tải, phát sinh từ bất kỳ vi phạm bảo đảm nào tại Điều 2.2.5. Bên Bán sẽ bảo lưu quyền kiểm tra cơ sở vật chất tại Nơi Giao Hàng.

2.3. Thông tin nơi đến

2.3.1. Ít nhất năm (5) Ngày Làm Việc trước ngày đầu tiên của thời hạn vận chuyển, Bên Mua sẽ cung cấp cho Bên Bán: (a) chi tiết của tất cả tài liệu được yêu cầu tại Nơi Giao Hàng; (b) dấu hiệu nhận biết (các) trạm tại Nơi Giao Hàng, cùng hướng dẫn để Đơn Vị Vận

enable the Carrier to prepare and submit necessary information to the customs authorities; and (c) any other documents requested by Seller.

Chuyên chuẩn bị và nộp thông tin cần thiết cho cơ quan hải quan; và (c) bất kỳ tài liệu nào khác do Bên Bán yêu cầu.

2.3.2 Should Buyer fail to timely submit arrival information, Seller may, at its sole discretion, choose to extend the time for delivery of the Goods which, if so extended, will not constitute a waiver of Buyer's breach of the Contract. Any delays in loading the Goods at the Place of Shipment (including circumstances where Seller is entitled to delay shipment) or in unloading the Goods at the Place of Destination caused by Buyer's failure to provide any necessary arrival information, or as a result of omissions or inaccuracies in the arrival information provided by Buyer, will be for Buyer's account. Buyer shall indemnify Seller for all costs, losses and damages, including, but not limited to, demurrage and/or detention incurred by Seller as a result thereof.

2.3.2. Nếu Bên Mua không nộp thông tin nơi đến đúng hạn, Bên Bán sẽ, tùy thuộc quyết định của mình, lựa chọn gia hạn thời gian giao Hàng Hóa mà sự gia hạn đó sẽ không cấu thành việc từ bỏ vi phạm Hợp Đồng của Bên Mua. Bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc tải Hàng Hóa lên tại Nơi Vận Chuyển (bao gồm trường hợp Bên Bán có quyền chậm trễ vận chuyển) hoặc trong việc dỡ Hàng Hóa tại Nơi Giao Hàng do Bên Mua không cung cấp thông tin nơi đến cần thiết, hoặc là kết quả của sự sơ suất hoặc sai khác thông tin nơi đến được cung cấp bởi Bên Mua, sẽ thuộc trách nhiệm của Bên Mua. Bên Mua sẽ miễn trừ cho Bên Bán tất cả chi phí, mất mát và thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn phí lưu bãi và/hoặc phí lưu kho mà Bên Bán phải chịu do các sự kiện trên.

2.3.3 No later than three (3) Business Days after shipment of the Goods from the Place of Shipment, Seller shall provide by email to Buyer all information necessary for unloading of the Goods including: (a) Contract reference number; (b) Transportation Document reference number(s); (c) rail tank car or auto truck identification number(s); (d) a description of the Goods and their Transportation Document quantity; and (e) the estimated time of arrival of a shipment of the Goods at the Place of Destination. The date of shipment shall be the date stamped on the relevant Transportation Document at the departure point.

2.3.3. Không muộn hơn ba (3) Ngày Làm Việc sau khi vận chuyển Hàng Hóa từ Nơi Vận Chuyển, Bên Bán sẽ cung cấp bằng email cho Bên Mua tất cả thông tin cần thiết cho việc dỡ Hàng Hóa, bao gồm: (a) Số tham chiếu Hợp Đồng; (b) Số tham chiếu Tài Liệu Vận Chuyển; (c) Số định danh tàu chở xe bồn hoặc xe tải; (d) mô tả Hàng Hóa và số lượng Tài Liệu Vận Chuyển; và (e) thời gian vận chuyển ước tính để Hàng Hóa đến Nơi Giao Hàng. Ngày vận chuyển sẽ là ngày được niêm yết trên Tài Liệu Vận Chuyển tương ứng tại điểm khởi hành.

2.4 Seller's right to refuse

2.4.1 Seller shall be entitled to refuse at any time to undertake or complete a delivery of the Goods if:

- (a) it is not possible to deliver under the intended or customary route to the Place of Destination for reasons beyond Seller's control;
- (b) the cost of the delivery to the Place of Destination (including Taxes) and/or insurance, if applicable, has materially increased from the date on which the Contract was entered into; and/or
- (c) at any time after loading at the Place of Shipment, either: (i) importation of the Goods to the Place of Destination is prohibited by Sanctions or applicable Laws; or (ii) the country, territory or region through which a shipment is scheduled to pass en route to the Place of Destination becomes affected by Sanctions.

2.4.2 Should Seller agree to undertake delivery under an alternative route or at an alternative destination nominated by Buyer, Buyer shall indemnify and hold harmless Seller for any additional costs incurred in undertaking the delivery by way of an alternative route or to an alternative destination.

2.5 Laytime

2.5.1 Unless otherwise agreed by the Parties in accordance with the procedure set out in the Contract, the allowed laytime for the unloading of a quantity of the Goods shall be twenty four (24) hours for delivery by railroad and six (6) hours for delivery by road respectively or such a lesser period as may be specified in the relevant charterparty.

2.4. Quyền từ chối của Bên Bán

2.4.1. Bên Bán có quyền từ chối tiếp nhận hoặc hoàn thành giao Hàng Hóa tại bất kỳ thời điểm nào, nếu:

- (a) Không thể giao hàng theo lộ trình dự định hoặc thông thường đến Nơi Giao Hàng vì những nguyên nhân nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên Bán;
- (b) Chi phí giao hàng đến Nơi Giao Hàng (bao gồm thuế) và/hoặc bảo hiểm, nếu có thể áp dụng, tăng đáng kể so với ngày giao kết Hợp Đồng; và/hoặc
- (c) Vào bất kỳ thời điểm nào sau khi tải hàng tại Nơi Vận Chuyển, hoặc: (i) việc nhập khẩu Hàng Hóa đến Nơi Giao Hàng bị cấm bởi Lệnh Trừng Phạt hoặc Pháp luật áp dụng; hoặc (ii) quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc khu vực mà quá trình vận chuyển có lịch trình đi qua để đến Nơi Giao Hàng bị ảnh hưởng bởi Lệnh Trừng Phạt.

2.4.2. Nếu Bên Bán đồng ý giao hàng theo lộ trình thay thế hoặc tại điểm đến thay thế được chỉ định bởi Bên Mua, Bên Mua phải miễn trừ và đảm bảo Bên Bán không bị thiệt hại thêm bất kỳ chi phí tăng thêm nào do việc đảm nhận giao hàng theo lộ trình hoặc đến điểm đến thay thế.

2.5. Thời gian vận chuyển

2.5.1 Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác theo trình tự quy định tại Hợp Đồng, thời gian được phép vận chuyển dỡ toàn bộ số lượng Hàng Hóa là hai mươi bốn (24) giờ đối với vận chuyển bằng đường sắt và sáu (6) giờ đối với vận chuyển đường bộ hoặc một khoảng thời gian ngắn hơn được quy

định trong hợp đồng vận chuyển hàng hải tương ứng.

2.5.2 Laytime shall commence two (2) hours after the relevant train or truck has arrived at the Place of Destination.

2.5.2 Thời gian vận chuyển sẽ bắt đầu từ hai (2) giờ sau khi chuyển tàu hoặc xe tương ứng đến Nơi Giao Hàng.

2.5.3 For delivery by railway, the train will be deemed to have arrived according to the schedule (the exact arrival time, when required, can be evidenced from the records of the relevant train station). For delivery by road, the truck will be deemed to have arrived at the time the relevant notice is furnished by the Carrier at the Place of Destination in accordance with the Carrier's records.

2.5.3 Khi giao hàng bằng đường sắt, tàu sẽ được cho là đã đến theo lịch trình (thời gian đến chính xác sẽ được chứng minh bằng hồ sơ của ga tàu tương ứng, khi được yêu cầu). Khi vận chuyển bằng đường bộ, xe tải được cho là đã đến vào thời điểm thông báo tương ứng được phát đi bởi Đơn Vị Vận Chuyển tại Nơi Giao Hàng theo hồ sơ của Đơn Vị Vận Chuyển.

2.5.4 For the purpose of calculating laytime, unloading of the Goods shall be deemed to have been completed upon disconnection of the discharging hoses or the unloading of the last portion of a firm cargo (as applicable).

2.5.4 Vì mục đích tính toán thời gian vận chuyển, việc dỡ hàng sẽ được xem là hoàn tất dựa trên việc ngắt kết nối ống xả hoặc việc dỡ bộ phận cuối cùng của hàng hóa rắn (nếu có thể áp dụng).

2.6 Demurrage

2.6. Phí lưu bãi

2.6.1 In circumstances where Buyer is required under the Contract to unload the Goods, if Buyer has not unloaded the Goods within the time allowed in accordance with the laytime provisions of the Contract, Buyer shall pay Seller demurrage in respect of the excess time at the demurrage rate set out in the Contract within five (5) Business Days after the issuance of the relevant invoice by Seller.

2.6.1 Trong trường hợp Bên Mua phải dỡ Hàng Hóa theo quy định tại Hợp Đồng, nếu Bên Mua không dỡ Hàng Hóa trong thời gian cho phép theo quy định tại điều khoản thời gian vận chuyển của Hợp Đồng, Bên Mua sẽ phải trả cho Bên Bán tiền phí lưu bãi tính trên thời gian vượt quá theo tỷ lệ phí lưu bãi quy định tại Hợp Đồng trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Bán phát hành hóa đơn tương ứng.

2.6.2 Where no demurrage rate has been provided in the Contract, the demurrage rate shall be as set out in the relevant agreement with the Carrier or, if the agreement does not specify a demurrage rate, as per the market rate for the applicable means and size of transport on the date of the completion of unloading as shall be assessed by a mutually agreed independent

2.6.2 Trường hợp không có tỷ lệ phí lưu bãi quy định tại Hợp Đồng, tỷ lệ phí lưu bãi được quy định tại thỏa thuận tương ứng với Đơn Vị Vận Chuyển hoặc, nếu thỏa thuận không chỉ rõ tỷ lệ phí lưu bãi, thì sẽ dựa trên tỷ giá thị trường áp dụng đối với phương tiện và kích thước vận chuyển vào ngày hoàn tất dỡ

broker.

hàng được định giá bởi đơn vị trung gian độc lập do Các Bên thỏa thuận.

2.6.3 It is presumed that container, railway wagons, container chassis and SILO trucks (each, a "Transport") arrive at the Place of Destination for unloading in good condition, unless Buyer promptly (but not later than three (3) hours after arrival) informs Seller of any defects. In the event of damage to Transport by Buyer or Buyer's counterparties, Buyer shall immediately inform Seller about the occurrence of such event and shall indemnify and hold Seller harmless for any losses incurred due to such damage within five (5) days from the date of Seller's demand. If any Transport is lost within the period of use by Buyer or Buyer's counterparties, Buyer shall pay to Seller an amount equal to the market value of the relevant Transport of identical model and year of manufacture including costs incurred for putting it into operation. The Transport shall be deemed lost if it is not returned to Seller within ninety (90) days from the date of the Goods arrival at the Place of Destination.

2.6.3 Xe chở hàng, toa xe đường sắt, khung xe tải và xe tải SILO (mỗi đối tượng được coi là "**Phương Tiện Vận Chuyển**") sẽ được cho là đến Nơi Giao Hàng để dỡ hàng trong điều kiện tốt, nếu Bên Mua không thông báo kịp thời (nhưng không muộn hơn ba (3) giờ sau khi đến) cho Bên Bán về các bất kỳ lỗi nào. Trường hợp xảy ra thiệt hại đối với Phương Tiện Vận Chuyển do Bên Mua hoặc đối tác của Bên Mua, Bên Mua sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên Bán về sự kiện xảy ra và sẽ bồi thường và giữ cho Bên Bán không bị thiệt hại về bất kỳ mất mát nào xảy ra do thiệt hại nêu trên trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày Bên Bán yêu cầu. Nếu bất kỳ Phương Tiện Vận Chuyển nào bị thất lạc trong thời gian sử dụng của Bên Mua hoặc đối tác của Bên Mua, Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán một khoản tiền bằng với giá trị thị trường của Phương Tiện Vận Chuyển tương ứng có cùng mẫu và năm sản xuất, bao gồm cả chi phí phát sinh để đưa vào hoạt động. Phương Tiện Vận Chuyển được cho là thất lạc nếu không được trả về cho Bên Bán trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày Hàng Hóa đến Nơi Giao Hàng.

Buyer is responsible for the transfer of empty rail tank cars in accordance with Seller's instructions advised pursuant to the Agreement on International Goods Transport by Rail (SMGS). In the event of a wrong or incorrect usage of Seller's SMGS instructions, Buyer shall pay Seller liquidated damages at the rate of USD 500 (five hundred United States Dollars) per rail tank car per day. In addition to the foregoing Buyer shall reimburse Seller for all documented costs and expenses

Bên Mua có trách nhiệm chuyển giao toa xe bồn trống theo hướng dẫn của Bên Bán tư vấn theo quy định tại Thỏa thuận Vận chuyển Hàng Hóa Quốc tế bằng Đường sắt (SMGS). Trường hợp sử dụng sai hoặc không chính xác với hướng dẫn SMGS của Bên Bán, Bên Mua sẽ phải trả cho Bên Bán thiệt hại ước tính với giá trị 500 USD (Năm trăm đô la Mỹ) cho mỗi toa xe bồn mỗi ngày. Ngoài trách nhiệm nêu trên, Bên Mua còn phải đền bù toàn bộ các khoản phí, chi phí có

incurred due to the incorrect filling of the shipping documents for the empty Transport, resulting in the Transport's return to an incorrect railway station. For the avoidance of doubt, if the shipping documents for the rail tank cars return are filled in accordance with Seller's instruction, Buyer shall not be responsible for any costs and expenses incurred due to their return to an incorrect railway station.

2.7 Customs formalities

2.7.1 If Goods are exported from the customs territory of the Russian Federation, Buyer shall ensure the departure of Goods from the territory of the Russian Federation within 180 (one hundred and eighty) calendar days from the date when the customs procedures for export are completed on the territory of the Russian Federation (date of the stamp "Clearance allowed" in CCD).

2.7.2 Unless otherwise provided in the Contract, for the delivery by road transport and/or for the delivery by railroad within 7 (seven) Business Days from the date of issue of railway bills and / or CMR, Buyer shall provide the copies of: railway bills with legible notes made by the destination railway station; and/or CMR with legible notes of border crossing.

2.7.3 If Buyer fails to fulfil the obligations under this Clause Buyer shall pay Seller liquidated damages amounting to 25 % of Goods' value.

2.7.4 The Parties confirm that the above liquidated damages are the reasonable and proportionate to protect Seller's legitimate interest in performance in the event the Transportation

hóa đơn, chứng từ phát sinh do việc điền sai thông tin vận chuyển đối với Phương Tiện Vận Chuyển trống, dẫn đến việc hoàn trả Phương Tiện Vận Chuyển về sai ga tàu. Để tránh hiểu nhầm, nếu tài liệu vận chuyển để hoàn trả toa xe bồn được điền theo hướng dẫn của Bên Bán, Bên Mua sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản phí, chi phí phát sinh nào do việc hoàn trả Phương Tiện Vận Chuyển đến sai ga tàu.

2.7. Thủ tục hải quan

2.7.1 Nếu Hàng Hóa được xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của Liên Bang Nga, Bên Mua sẽ đảm bảo sự khởi hành của Hàng Hóa từ lãnh thổ Liên Bang Nga trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày thủ tục hải quan xuất khẩu hoàn thành trên lãnh thổ Liên Bang Nga (ngày dán nhãn "Cho phép thông quan" tại Tờ khai hải quan xuất khẩu hàng hóa CCD).

2.7.2 Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác, đối với việc giao hàng bằng phương tiện vận chuyển đường bộ và/hoặc đối với việc giao hàng bằng phương tiện vận chuyển đường sắt trong vòng 7 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày phát hành hóa đơn đường sắt và/hoặc CMR, Bên Mua sẽ cung cấp bản sao của: hóa đơn đường sắt với ghi chú rõ ràng của ga tàu đến; và/hoặc CMR với ghi chú rõ ràng của kiểm soát biên giới.

2.7.3 Nếu Bên Mua không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Khoản này, Bên Mua sẽ trả cho Bên Bán thiệt hại ước tính lên đến 25% giá trị Hàng Hóa.

2.7.4 Các Bên xác nhận rằng thiệt hại ước tính nêu trên là hợp lý và tương xứng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Bên Bán trong quá trình thực hiện nếu Tài Liệu Vận Chuyển

Documents are not provided to Seller within specified period.

PARAGRAPH III. PAYMENT

3.1 Payment Conditions

3.1.1 The Price (per kilogram or metric ton) payable for the Goods shall be in accordance with the Contract and as set out in Seller's invoice.

Buyer shall make payment by telegraphic transfer.

Funds must be received in Seller's nominated bank account as indicated in the Contract by no later than the due date on Contract or no later than the last Banking Day before the due date if that due date falls on a non-Banking Day. Buyer shall provide Seller with a copy of its SWIFT or payment order confirmation within twenty-four (24) hours of payment. The date of payment shall be deemed to be the date Seller's nominated bank account is credited with 100% (one hundred per cent) of the amount specified in Seller's invoice.

The Parties hereby agree notwithstanding the currency specified in price determination of the Goods in the Contract the currency of the payment may be any of the following currencies: VND, USD, EUR, RUB. The Buyer shall make all payments under the Contract strictly in the currency specified in the respective invoice issued by the Seller and according to the bank details (hereinafter the "**Bank Details**") specified in the respective invoice. The payment shall be effective at the exchange rate of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (**Vietcombank**). The invoice amount shall be converted into

không được cung cấp cho Bên Bán trong thời hạn quy định.

PHẦN III. THANH TOÁN

3.1. Điều kiện thanh toán

3.1.1. Giá Bán (trên kí lô gram hoặc trên tấn) được trả cho Hàng Hóa sẽ theo quy định tại Hợp Đồng và hóa đơn của Bên Bán.

Bên Mua sẽ thanh toán bằng chuyển tiền bằng điện.

Khoản tiền phải được nhận bởi tài khoản ngân hàng chỉ định của Bên Bán được nêu trong Hợp Đồng không muộn hơn ngày đến hạn tại Hợp Đồng và không muộn hơn Ngày Ngân Hàng cuối cùng trước ngày đến hạn nếu ngày đến hạn rơi vào ngày không phải Ngày Ngân Hàng. Bên Mua sẽ cung cấp cho Bên Bán bản sao xác nhận SWIFT hoặc ủy nhiệm chi trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi thanh toán. Ngày thanh toán sẽ được cho là ngày tài khoản ngân hàng chỉ định của Bên Bán ghi có đối với 100% (một trăm phần trăm) khoản tiền được nêu tại hóa đơn của Bên Bán.

Các Bên tuân thủ bất kể đơn vị tiền tệ nào được nêu tại phần xác định giá của Hàng Hóa trong Hợp Đồng, đơn vị tiền tệ thanh toán có thể là một trong các đơn vị sau: VND, USD, EUR, RUB. Bên Mua sẽ thanh toán theo Hợp Đồng theo đúng đơn vị tiền tệ được nêu tại hóa đơn tương ứng được phát hành bởi Bên Bán và theo bảng kê thông tin chi tiết ngân hàng (sau đây gọi là "**Bảng Kê Thông Tin Ngân Hàng**") được nêu tại hóa đơn tương ứng. Việc thanh toán sẽ có hiệu lực theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (**Vietcombank**). Khoản tiền theo hóa đơn sẽ được quy đổi sang đơn vị

exchange rate of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (**Vietcombank**), rounded to four decimal places, listed on one Banking Day before the Payment Date, according to the selling rate reported on Vietcombank's website (<https://www.vietcombank.com.vn>).

The conditions of this clause 3.1.1 are of the essence and breach of this clause shall be deemed a material breach for the purposes of the Contract.

For the purposes of this Clause: "Payment Date" means the value date indicated in a SWIFT or payment order message (or other accepted means of written interbank payment instructions) with payment instructions (or in the other respective payment document if applicable) for the respective payment.

3.1.2

The Price is exclusive of Taxes (including VAT) and Seller shall have the right to invoice Buyer for any VAT or other Taxes in so far as such Taxes are not for Seller's account under the Contract. For the purposes of these BTC, "**Tax**" or "**Taxes**" shall mean all (i) taxes, fees, duties, tariffs, levies, imposts, or other public charges of any kind, including, without limitation, taxes, required contributions or other charges on or with respect to income, franchise, gross receipts, property, sales, use, profits, capital stock, payroll, employment, social security, health insurance fund, pension fund and other social funds, workers compensation and unemployment or related compensation, (ii) taxes or charges in the nature of excise, withholding, ad valorem, stamp, transfer, value added or gains taxes, (iii) license registration or documentation fees,

tiền tệ khác bằng cách sử dụng tỷ giá quy đổi ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (**Vietcombank**), làm tròn đến 4 chữ số thập phân, được niêm yết vào trước ngày thanh toán một (01) ngày, theo tỷ giá bán ra theo báo cáo tại trang web của **Vietcombank** (<https://www.vietcombank.com.vn>).

Điều kiện tại khoản này 3.1.1 là thiết yếu và vi phạm điều khoản này sẽ được coi là vi phạm nghiêm trọng mục đích của Hợp Đồng.

Vì mục đích của Khoản này: "Ngày Thanh Toán" nghĩa là giá trị ngày được ghi nhận tại thông báo SWIFT hoặc Ủy nhiệm chi (hoặc phương tiện hướng dẫn thanh toán liên ngân hàng nào được chấp nhận) với hướng dẫn thanh toán (hoặc trong tài liệu thanh toán tương ứng khác, nếu có giá trị áp dụng) cho việc thanh toán tương ứng.

3.1.2. Giá Bán không bao gồm các loại Thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT) và Bên Bán có quyền xuất hóa đơn cho Bên Mua đối với bất kỳ khoản VAT hoặc các loại Thuế khác để các loại Thuế này không thuộc trách nhiệm của Bên Bán theo Hợp Đồng. Vì mục đích của BTC này, "**Thuế**" hoặc "**các loại Thuế**" có nghĩa là tất cả (i) các loại thuế, phí, thuế nhập khẩu, thuế quan, tiền thuế, sắc thuế hoặc các lệ phí công cộng dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn, các loại thuế, khoản đóng góp bắt buộc hoặc các khoản phí khác dựa trên hoặc liên quan đến thu nhập, nhượng quyền, tổng doanh thu, tài sản, doanh số, việc sử dụng, lợi nhuận, an ninh xã hội, quỹ bảo hiểm sức khỏe, bồi thường nhân công và thất nghiệp hoặc các khoản bồi thường có liên quan, (ii) các khoản thuế hoặc phí có tính chất tiêu

of any kind whatsoever and (v) any interest, penalties, additions to tax or additional amounts imposed by any taxing authority with respect to those items enumerated in items (i), (ii), (iii) and (iv) of this definition.

3.1.3 All payments due or payable to Seller under the Contract shall be paid in full without the right to any discount, deduction, set-off, lien, claim or counter-claim, regardless of whether Buyer is required to withhold or to apply any Taxes on payments made under the Contract. If Buyer is required to withhold or to apply any Taxes on payments made under the Contract, then Buyer shall gross up such payments so that Seller receives after the deduction of Tax, the full sum due and payable under the Contract as if no such Taxes had been deducted, regardless of any withholdings or application of any Taxes on payments made under the Contract. For the avoidance of doubt, Seller shall be entitled at all times to set-off against any and all amount owing at any time from Buyer to Seller against any amount payable at any time by Seller under the Contract.

3.1.4 If Buyer fails to pay any amount when due under the Contract, Buyer shall pay to Seller interest on the outstanding amount for each day of delay at the rate of 0.03% per day.

chuyển giao, giá trị gia tăng hoặc thu nhập vốn, (iii) đăng ký giấy phép hoặc phí tài liệu, (iv) thuế hải quan, thuế quan và các khoản phí tương tự dưới bất kỳ hình thức nào và (v) bất kỳ lãi suất, tiền phạt, khoản bổ sung vào thuế hoặc khoản bổ sung được áp dụng bởi bất kỳ cơ quan thuế nào liên quan đến các hạng mục được nêu tại điểm (i), (ii), (iii) và (iv) của định nghĩa này.

3.1.3. Tất cả các khoản thanh toán đến hạn hoặc phải được thanh toán cho Bên Bán theo Hợp Đồng sẽ được thanh toán đầy đủ mà không có bất kỳ chiết khấu, giảm trừ, bù trừ, lưu giữ, khiếu nại hoặc kiện đòi, bất kể Bên Mua có được yêu cầu giữ lại hay áp dụng bất kỳ khoản Thuế nào trên khoản thanh toán được thực hiện theo Hợp Đồng. Nếu Bên Mua được yêu cầu giữ lại hoặc áp dụng bất kỳ khoản Thuế nào trên khoản thanh toán được thực hiện theo Hợp Đồng, Bên Mua sẽ tăng khoản thanh toán đó để Bên Bán nhận được đầy đủ khoản thanh toán đến hạn đầy đủ và phải được thanh toán theo Hợp Đồng như thể không có các khoản Thuế được khấu trừ, bất kể việc giữ lại hoặc áp dụng bất kỳ khoản Thuế nào trên khoản thanh toán được thực hiện theo Hợp Đồng. Để tránh hiểu nhầm, vào bất kỳ thời điểm nào, Bên Bán sẽ có quyền bù trừ bất kỳ hoặc toàn bộ khoản nợ của Bên Mua đối với Bên Bán lên bất kỳ khoản thanh toán của Bên Bán cho Bên Mua.

3.1.4. Nếu Bên Mua không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn theo Hợp Đồng này, Bên Mua sẽ trả cho Bên Bán tiền lãi dựa trên số tiền chưa thanh toán cho mỗi ngày trễ hạn theo lãi suất không chấm không ba phần trăm (0.03%) mỗi ngày.

3.1.5 If Buyer breaches the terms of payment, Seller may, at its option, suspend delivery of the Goods to Buyer, require security for payment or unilaterally terminate the Contract.

3.1.6 On a semi-annual basis the Verification Act should be fully executed by both Parties. The Seller shall send by fax or by email to the Buyer the Verification Act signed by the Seller once in a quarter. Within 2 (two) days from the date of receipt of the Verification Act signed by the Seller the Buyer shall check the Goods delivered quantity, amount paid for the Goods, and provide the Seller with its motivated objections (if any). The Seller shall consider such motivated objections within 7 (seven) days and put the corrections into the Verification Act or negotiate with the Buyer on the amicable basis the content of the Verification Act which should be executed by both Parties. Without prejudice to the above, the Verification Act shall be executed upon any Party request if any.

“Verification Act” shall mean verification act executed between the Buyer and the Seller and confirming the quantity of and amount paid for delivered the Goods for a particular period

3.2 Payment terms

Payment for the Goods shall be effected by Buyer in accordance with the method set out in the Contract, which shall either be by way of prepayment in accordance with Article 3.2.1 or post payment in accordance with Article 3.2.2.

3.2.1 Prepayment

3.1.5. Nếu Bên Mua vi phạm điều khoản thanh toán, Bên Bán có thể, tùy thuộc sự lựa chọn của mình, ngừng giao Hàng Hóa cho Bên Mua, yêu cầu bảo đảm thanh toán hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.

3.1.6. Trên cơ sở nửa năm một lần Quy Tắc Xác Minh nên được thực hiện đầy đủ bởi Các Bên. Bên Bán sẽ gửi bằng fax hoặc email đến Bên Mua Quy Tắc Xác Minh được ký bởi Bên Bán mỗi quý một lần. Trong vòng 2 (hai) ngày kể từ ngày nhận được Quy Tắc Xác Minh được ký bởi Bên Bán, Bên Mua sẽ kiểm tra số lượng Hàng Hóa được giao, khoản tiền thanh toán đối với Hàng Hóa và cung cấp cho Bên Bán các ý kiến phản biện có tính xây dựng (nếu có). Bên Bán sẽ xem xét các ý kiến phản biện có tính xây dựng này trong vòng 7 (bảy) ngày và tiến hành chỉnh sửa Quy Tắc Xác Minh hoặc đàm phán với Bên Mua trên cơ sở thiện chí về nội dung của Quy Tắc Xác Minh sẽ được thực hiện bởi Các Bên. Trường hợp không có ý kiến phản đối nào, Quy Tắc Xác Minh sẽ được thực thi dựa trên yêu cầu của bất kỳ Bên nào, nếu có.

“Quy Tắc Xác Minh” có nghĩa là quy tắc xác minh được thực hiện giữa Bên Mua và Bên Bán và xác nhận số lượng và khoản thanh toán được trả đối với Hàng Hóa đã giao trong một khoảng thời gian nhất định.

3.2. Điều khoản thanh toán

Thanh toán đối với Hàng Hóa sẽ có hiệu lực đối với Bên Mua theo phương thức được quy định tại Hợp Đồng, thanh toán trả trước theo Điều 3.2.1 hoặc thanh toán trả sau theo Điều 3.2.2.

3.2.1 Thanh toán trả trước

- (a) Buyer shall pay one hundred per cent (100%) of the amount specified in Seller's SOC and proforma invoice in advance of delivery by not later the date specified in Seller's SOC and proforma invoice. Seller's proforma invoice shall be issued on the basis of the Nominated Quantity.
 - (b) If the amount paid by Buyer as prepayment for the Goods is less than the amount due for the quantity of the Goods delivered by Seller to Buyer under the Contract as set out in the relevant Transportation Document ("**Delivered Quantity**") Buyer shall pay the outstanding balance within five (5) days of Seller's invoice for the balance. Seller's VAT invoice shall be issued on the basis of the Delivered Quantity.
 - (c) If the amount paid by Buyer as prepayment for the Goods exceeds the amount due for the Delivered Quantity, the Parties shall mutually agree if (i) such difference between the amounts will be applied to future deliveries under a Contract or otherwise; or (ii) Seller shall reimburse Buyer such difference.
 - (d) Should Buyer pay less than 100% of the amount specified in Seller's invoice according to Article 3.2.1(a) above, Seller may, but shall not be obliged to, deliver a quantity of the Goods corresponding the actual amount of prepayment received from Buyer.
- (a) Bên Mua thanh toán một trăm phần trăm (100%) khoản tiền được quy định tại SOC của Bên Bán và hóa đơn chiếu lệ trước khi giao hàng và không muộn hơn ngày được quy định trên SOC của Bên Bán và hóa đơn chiếu lệ. Hóa đơn chiếu lệ hoặc hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) của Bên Bán được phát hành trên cơ sở Số Lượng Chỉ Định.
 - (b) Nếu khoản thanh toán trả trước của Bên Mua cho Hàng Hóa ít hơn khoản thanh toán đến hạn cho số lượng Hàng Hóa được giao bởi Bên Bán theo Hợp Đồng được nêu tại các Tài Liệu Vận Chuyển tương ứng ("**Số Lượng Được Giao**") Bên Mua sẽ thanh toán số tiền chênh lệch còn lại trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày Bên Bán xuất hóa đơn cho khoản tiền chênh lệch.
 - (c) Nếu khoản thanh toán trả trước của Bên Mua cho Hàng Hóa vượt quá khoản thanh toán đến hạn đối với Số Lượng Được Giao, Các Bên sẽ cùng thỏa thuận (i) khoản tiền chênh lệch sẽ được áp dụng cho lần giao hàng sau theo Hợp Đồng hoặc thỏa thuận khác; hoặc (ii) Bên Bán sẽ hoàn trả cho Bên Mua khoản chênh lệch.
 - (d) Nếu Bên Mua thanh toán ít hơn 100% khoản thanh toán được quy định tại hóa đơn của Bên Bán theo Điều 3.2.1(a) nêu trên, Bên Bán có thể, nhưng không có nghĩa vụ bắt buộc, giao Hàng Hóa tương ứng với khoản thanh toán trả trước thực tế của Bên Mua.

3.2.2 Post payment

Buyer shall, upon delivery, pay one hundred per cent (100%) of the amount specified in Seller's SOC and invoice by no later than the due date specified in Seller's SOC and invoice.

3.2.2 Thanh toán trả sau

Bên Mua sẽ, dựa trên việc giao hàng, thanh toán một trăm phần trăm (100%) khoản thanh tiền được quy định tại SOC và hóa đơn của Bên Bán không muộn hơn ngày đến hạn tại SOC và hóa đơn của Bên Bán.

PARAGRAPH IV. QUALITY AND QUANTITY

PHẦN IV. CHẤT LƯỢNG

VÀ SỐ LƯỢNG

4.1 Quantity Certification

4.1.1 The Delivered Quantity under the Contract shall be equal to the quantity stated in the Transportation Document. Seller/Carrier and Buyer shall make the Handover Minutes recording the actual quantity of the Goods and the status of delivery. This Minutes shall be scanned and sent to the Seller after each delivery by the Buyer.

4.1.2 Seller shall be entitled to a delivery tolerance of ten percent (+/-10%) of the Nominated Quantity without any right for Buyer to claim that Seller did not meet the Nominated Quantity, and/or require Seller to take back any quantities in excess of the Nominated Quantity.

4.1.3 In case of the amount paid by the Buyer as the prepayment for the Goods exceeds the amount due to be paid for the Nominated Quantity the Parties shall mutually agree if (i) such difference between the amounts will be applied to the further deliveries if applicable or (ii) the Seller shall return such difference between the amounts within 5 (Five) days of an appropriate Verification Act is executed by the Parties.

4.2 Quality and Quantity Inspection

4.2.1 The quantity of the Goods stated in the Transportation Documents shall be based on the weight determined at the Place of Shipment.

4.2.2 Unless otherwise agreed by the Parties in accordance with the procedure set out in the Contract, the quality and quantity of the Goods may, at the Buyer's election, be verified at the Place of Destination by an independent-recognised inspector appointed

4.1 Chứng Nhận Số Lượng

4.1.1 Số Lượng Được Giao theo Hợp Đồng sẽ bằng với số lượng được nêu tại Tài Liệu Vận Chuyển. Bên Bán/Đơn Vị Vận Chuyển và Bên Mua sẽ lập Biên Bản Bàn Giao ghi nhận số lượng thực tế của Hàng Hóa và tình trạng giao hàng. Biên Bản này sẽ được Bên Mua sao chụp và gửi cho Bên Bán sau mỗi đợt giao hàng.

4.1.2 Bên Bán có quyền có dung sai giao hàng là mười phần trăm (+/-10%) Số Lượng Chỉ Định mà Bên Mua không có quyền khiếu nại rằng Bên Bán không đáp ứng Số Lượng Chỉ Định, và/hoặc yêu cầu Bên Bán thu hồi lại bất kỳ số lượng nào vượt quá Số Lượng Chỉ Định.

4.1.3 Trường hợp khoản thanh toán trả trước của Bên Mua đối với Hàng Hóa vượt quá khoản thanh toán đến hạn cho Số Lượng Chỉ Định, Các Bên sẽ cùng thỏa thuận (i) khoản tiền chênh lệch sẽ được áp dụng cho lần giao hàng nếu có thể áp dụng; hoặc (ii) Bên Bán sẽ hoàn trả cho Bên Mua khoản chênh lệch trong vòng 5 (năm) ngày theo Quy Tắc Xác Minh hợp lệ được thực thi bởi Các Bên.

4.2 Kiểm Tra Chất Lượng và Số Lượng

4.2.1 Số lượng Hàng Hóa tại Tài Liệu Chuyển Nhượng sẽ dựa trên khối lượng được xác nhận tại Nơi Vận Chuyển.

4.2.2 Trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác theo trình tự quy định tại Hợp Đồng, chất lượng và số lượng Hàng Hóa có thể, theo sự lựa chọn của Bên Mua, được xác nhận tại Nơi Giao Hàng bởi đơn vị kiểm định độc lập được công nhận và được chỉ định bởi

by the Parties to perform quality and quantity inspection of the Goods such as SGS (or similar internationally recognized inspection company mutually agreed between the Parties and appointed in Contract) ("**Inspector**") in accordance with the standard practice at the Place of Destination. The costs of the inspection pursuant to this Article **Error! Reference source not found.** shall be borne by Buyer. Seller shall, at its own cost and expense, have the right to have a representative present to witness the inspection.

4.2.3 The results of the Goods quantity and quality inspection at the Place of Destination shall be documented in the report, conclusion, opinion, certificate or other written document (or combination thereof) issued by the Inspector ("**Inspector's Report**") and shall be conclusive and binding on the Parties for invoicing purposes and for quality purposes and/or for quantity purposes, except in case of fraud or manifest error. The Inspector's Report shall be issued to the Parties as soon as practicable upon completion. The Inspector shall retain samples taken for at least ninety (90) days from the date of inspection.

4.2.4 It is agreed that any information relating to the Goods and their use, such as weights, dimensions, capacities, prices, colours and other data contained in catalogues, prospectuses, circulars, advertisements, illustrations, price-lists of the Seller, shall not take effect as terms of the Contract unless expressly referred to in the Contract.

4.2.5 In the event that the quality of the Goods does not conform to the specification describing the quality of the Goods agreed by the Parties set forth in the Contract ("**Specification**"), the

Các Bên để thực hiện kiểm tra chất lượng và số lượng Hàng Hóa như SGS (hoặc một công ty kiểm định được công nhận quốc tế do Các Bên thỏa thuận và chỉ định tại Hợp Đồng) ("**Đơn Vị Kiểm Định**") theo tiêu chuẩn kỹ thuật tại Nơi Giao Hàng. Chi phí kiểm định theo Điều 4.2.2 này do Bên Mua chịu. Bên Bán sẽ, bằng chi phí của mình, có quyền cử đại diện có mặt để chứng kiến việc kiểm định.

4.2.3 Kết quả kiểm định số lượng và chất lượng Hàng Hóa tại Nơi Giao Hàng sẽ được ghi nhận tại báo cáo, kết luận, ý kiến, chứng nhận hoặc tài liệu bằng văn bản khác (hoặc kết hợp các tài liệu trên) được phát hành bởi Đơn Vị Kiểm Định ("**Báo Cáo Của Đơn Vị Kiểm Định**") là quyết định cuối cùng và có giá trị ràng buộc Các Bên nhằm xuất hóa đơn và/hoặc xác định chất lượng và/hoặc số lượng hàng hóa, trừ trường hợp có gian lận hoặc sai sót rõ ràng. Báo Cáo Của Đơn Vị Kiểm Định sẽ được phát hành cho Các Bên ngay khi có thể được thực thi sau hoàn tất.

4.2.4 Mọi thông tin về Hàng Hóa, bao gồm cân nặng, trọng lượng, kích thước, công suất, giá cả, màu sắc và các thông tin khác trong quảng cáo, hình minh họa, bảng giá của Bên Bán, sẽ không có hiệu lực như các điều khoản trong Hợp Đồng trừ khi được thỏa thuận và đề cập rõ ràng trong Hợp Đồng.

4.2.5 Trường hợp chất lượng Hàng Hóa không tuân thủ đặc điểm kỹ thuật mô tả chất lượng Hàng Hóa được thỏa thuận giữa Các Bên theo Hợp Đồng ("**Đặc Điểm Kỹ Thuật**"),

Parties shall discuss any discounted Price that can be paid by Buyer for such non-conforming Goods, or, if no agreement is reached on a discounted Price, Seller shall, at its option, either: (a) replace the defective portion of the Goods with an equal quantity of the Goods within a reasonable time of receiving Buyer's notice; or (b) in the event of a prepayment pursuant to Article **Error! Reference source not found.**, refund any prepayment of the Price in respect of that portion of the Goods which is shown to be defective.

4.3 Claims

4.3.1 Any claims in respect of the quantity of the Goods or in respect of damage in transit must be made by Buyer to Seller within three (3) Business Days after the Delivery Date. For the purposes of these BTC, "**Delivery Date**" shall mean the moment when the Goods are deemed delivered to Buyer and which concurs with the transfer of risk and/or title from Seller to Buyer as per the Incoterm specified in the Contract.

Các Bên sẽ thảo luận Giá Bán chiết khấu Bên Mua có thể thanh toán cho Hàng Hóa không phù hợp đó, hoặc, nếu không đạt được thỏa thuận về Giá Bán chiết khấu, Bên Bán sẽ, tùy thuộc lựa chọn của mình, hoặc (a) thay thế phần Hàng Hóa bị lỗi với cùng số lượng Hàng Hóa trong thời gian hợp lý kể từ khi nhận được thông báo của Bên Mua; hoặc (b) trường hợp thanh toán trả trước theo Điều 3.2.1, hoàn trả bất kỳ khoản trả trước của Giá Bán tương ứng với phần Hàng Hóa được thể hiện là bị lỗi.

4.3 Khiếu Nại

4.3.1 Bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến số lượng Hàng Hóa hoặc liên quan đến thiệt hại khi vận chuyển phải được thực hiện bởi Bên Mua trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Hàng. Vì mục đích của BTC này, "**Ngày Giao Hàng**" nghĩa là thời điểm Hàng Hóa được cho là được giao đến Bên Mua đồng thời với việc chuyển giao rủi ro và/hoặc quyền sở hữu từ Bên Bán cho Bên Mua theo điều kiện Incoterm quy định tại Hợp Đồng.

- 4.3.2** Any claims in respect of non-conformity to the Specifications or any other claim related to the quality of the Goods noticed during the initial inspection at the Place of Destination must be made by Buyer to Seller as soon as Buyer becomes aware of such non-conformity and, in any event, within two (2) weeks after the Delivery Date. Claims in respect of defects that could not have been reasonably detected during unloading and an inspection at the Place of Destination shall be made to Seller as soon as Buyer becomes aware of such defect, and in any event prior to the processing or comingling of the Goods or within ninety (90) calendar days of the Delivery Date, whichever is the earlier.
- 4.3.2** Bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến sự không phù hợp với Đặc Điểm Kỹ Thuật hoặc bất kỳ khiếu nại nào khác liên quan đến chất lượng Hàng Hóa trong suốt quá trình kiểm định sơ bộ tại Nơi Giao Hàng phải được Bên Mua thông báo cho Bên Bán ngay khi Bên Mua ý thức được sự không phù hợp đó và trong vòng hai (2) tuần kể từ Ngày Giao Hàng. Khiếu nại liên quan đến lỗi mà không thể được phát hiện một cách hợp lý trong quá trình dỡ hàng và kiểm định tại Nơi Giao Hàng gây ra bởi Bên Bán sẽ được gửi đến Bên Bán ngay khi Bên Mua ý thức được lỗi đó, và trong mọi trường hợp trước khi xử lý hoặc trộn lẫn Hàng Hóa hoặc trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ Ngày Giao Hàng, tùy thuộc thời điểm nào đến trước.
- 4.3.3** If Buyer fails to make a claim within the relevant periods provided in this Article 4.3 such claim will automatically be considered as time barred, null and void, and such delivered Goods shall be deemed to be accepted by Buyer and in conformity to the Specifications and further claims in respect of such Goods shall not permitted.
- 4.3.3** Nếu Bên Mua không khiếu nại trong một thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều 4.3 thì các khiếu nại này sẽ được tự động xem như bị loại trừ, vô hiệu và không có giá trị thực hiện và Hàng Hóa được giao sẽ được xem là được chấp nhận bởi Bên Mua và tuân thủ Đặc Điểm Kỹ Thuật và các khiếu nại khác liên quan đến Hàng Hóa đó sẽ không được cho phép.

PARAGRAPH V. LIABILITY

PHẦN 5. TRÁCH NHIỆM

5.1 Late acceptance and non-acceptance

5.1 Chậm chấp nhận và không chấp nhận

- 5.1.1** If Buyer fails or refuses to accept a delivery of the Goods or any part thereof within the applicable laytime; provided that such Goods have been delivered in accordance with the Contract, without prejudice to Seller's other rights under the Contract or applicable law, Seller may either (a) pass the Goods to an appropriate local logistics and/or storage company at Buyer's risk and expense of which Buyer shall be notified within a reasonable
- 5.1.1** Trường hợp Bên Mua không hoặc từ chối chấp nhận việc giao Hàng Hóa hoặc bất kỳ phần nào của Hàng Hóa trong thời gian vận chuyển được áp dụng; nếu Hàng Hóa đó được giao theo quy định tại Hợp Đồng, mà không thiệt hại đến quyền lợi khác của Bên Bán theo Hợp Đồng hoặc pháp luật áp dụng. Bên Bán có thể (a) chuyển Hàng Hóa đến một đơn vị vận chuyển và hoặc một công ty lưu kho thích hợp tại địa phương

time; or (b) sell the quantity of the Goods which were not taken by Buyer. Seller shall also be entitled to claim without limitation all and any transport costs, cancellation costs, storage costs, customs duties, demurrage and other similar or related costs and expenses arising out of or in connection with such late acceptance or refusal together with the difference in the price obtained for the Goods when compared to the Price under the Contract.

5.1.2 Seller is entitled to exercise its rights under Article 5.1.1 irrespective of whether title to the Goods has passed to Buyer under the Contract. The quantity of the Goods confirmed by such a logistics or storage company upon receipt shall be deemed as due confirmation of the quantity of the Goods delivered by Seller.

5.2 Limitations of Liability

5.2.1 Nothing in this Agreement shall limit or exclude either Party's liability for: (a) death or personal injury resulting from the negligence of that Party or its directors, officers, employees, contractors or agents; (b) any losses to the extent caused by fraud, fraudulent misrepresentation, deceit or dishonesty; or (c) any other liability which cannot be excluded or limited by applicable law.

5.2.2 Neither Party shall be liable whether in contract, tort (including negligence), under any indemnity, breach of statutory duty, or otherwise arising out of, or in relation to, the Contract for: any loss of profit or revenue; loss of goodwill; any cost of labour; loss of further

bằng rủi ro và chi phí của Bên Mua mà Bên Mua sẽ được thông báo trong thời gian hợp lý; hoặc (b) bán số lượng Hàng Hóa không được nhận bởi Bên Mua. Bên Bán có quyền khiếu nại mà không giới hạn bởi tất cả hoặc bất kỳ chi phí vận chuyển, chi phí hủy, chi phí lưu kho, chi phí hải quan, phí lưu bãi và các chi phí khác phát sinh từ hoặc liên quan đến việc chậm hoặc từ chối chấp nhận cùng với sự chênh lệch trong giá bán có được từ Hàng Hóa so với Giá Bán trong Hợp Đồng.

5.1.2 Bên Bán có quyền thực hiện quyền theo Điều 5.1.1 không phân biệt quyền sở hữu đối với Hàng Hóa có được chuyển giao cho Bên Mua theo Hợp Đồng hay chưa. Số lượng Hàng Hóa được xác nhận bởi công ty vận chuyển hoặc lưu kho theo biên nhận sẽ được cho là xác nhận chính xác số lượng Hàng Hóa được giao bởi Bên Bán.

5.2 Giới hạn Trách nhiệm

5.2.1 Không nội dung nào trong Thỏa Thuận này giới hạn hoặc loại trừ trách nhiệm của mỗi Bên đối với: (a) thương tích hoặc tử vong gây ra do sự sơ suất của Bên đó hoặc giám đốc, nhân viên, người lao động, nhà thầu hoặc đại lý; (b) bất kỳ mất mát nào trong phạm vi gây ra bởi gian lận, nhầm lẫn, lừa dối hoặc không trung thực; hoặc (c) bất kỳ trách nhiệm khác mà không thể được loại trừ hoặc giới hạn bởi pháp luật áp dụng.

5.2.2 Không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho dù trong hợp đồng, đối với vi phạm (bao gồm cả sơ suất), dưới bất kỳ khoản bồi thường nào, vi phạm nghĩa vụ luật định, hoặc các trách nhiệm khác phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng đối với: bất kỳ tổn

business; repudiatory breach; or any indirect or consequential loss.

5.2.3 Seller's liability to Buyer whether based on an action or claim in contract, tort (including negligence), under an indemnity, breach of statutory duty or otherwise arising out of, or in relation to, the quality of the Goods delivered hereunder, shall not exceed, in relation to a shipment of the Goods, at the lessor of (i) fifty per cent (50%) of the amount, in respect of a relevant shipment of the Goods, calculated by multiplying the Delivered Quantity by the Price or (ii) the amount of the Goods processed by the Buyer within the relevant shipment.

PARAGRAPH VI. MISCELLANEOUS

6.1 Health, Safety and Environment

6.1.1 The Goods supplied shall be in a condition which Seller reasonable considers to not constitute a hazard to health or safety, provided that the Goods are handled, used and stored in accordance with best industry safety practices applicable to the Goods. Buyer shall consult the Manufacturer's Material Safety Data Sheet (MSDS) (if any), relevant codes of practice and factory inspectorates with regard to adequate hygiene, safety and environmental standards and enforcement thereof, with respect to handling, processing and storing of the Goods and any by-products and wastes. Buyer shall have no claim of any kind against Seller directly or indirectly arising from damage to any property or person as a result of direct or indirect exposure to the Goods.

thất nào về lợi nhuận hoặc doanh thu; mất uy tín; bất kỳ chi phí lao động nào; tổn thất về kinh doanh khác; vi phạm không thực hiện; hoặc bất kỳ tổn thất gián tiếp hoặc hậu quả nào.

5.2.3 Trách nhiệm của Bên Bán đối với Bên Mua, dù dựa trên vụ kiện hoặc khiếu nại theo Hợp Đồng, vi phạm (bao gồm do sơ suất), dưới bất kỳ khoản bồi thường nào, vi phạm nghĩa vụ luật định, hoặc các trách nhiệm khác chất lượng Hàng Hóa được giao theo quy định tại Hợp Đồng này, liên quan đến quá trình vận chuyển Hàng Hóa, sẽ không vượt quá mức thấp hơn của (i) năm mươi phần trăm (50%) khoản tiền, liên quan đến vận chuyển Hàng Hóa tương ứng, được tính toán bằng cách nhân Số Lượng Được Giao với Giá Bán hoặc (ii) khoản tiền đối với Hàng Hóa được xử lý bởi Bên Mua trong quá trình vận chuyển tương ứng.

PHẦN VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

6.1 Sức khỏe, An toàn và Môi trường

6.1.1 Hàng Hóa được cung cấp phải ở trong điều kiện mà Bên Bán có cơ sở hợp lý cho rằng không gây nguy hại đến sức khỏe hoặc an toàn, miễn rằng, Hàng Hóa được xử lý, sử dụng và bảo quản theo các thông lệ đảm bảo an toàn công nghiệp tốt nhất áp dụng cho Hàng Hóa. Bên Mua phải tham khảo Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất (MSDS) của Nhà sản xuất (nếu có), bộ quy tắc thực hành và thanh tra cơ sở sản xuất liên quan đến các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn và môi trường thích hợp và việc thực hiện các tiêu chuẩn đó trong xử lý, chế biến và bảo quản Hàng Hóa và phụ phẩm, rác thải của chúng. Bên Mua không được khiếu nại Bên Bán nếu có phát sinh thiệt hại một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đối với tài sản hoặc con

For the purposes of these BTC, “**Manufacturer**” shall mean the plant by which the Goods are produced.

người do tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với Hàng Hóa. Vì mục đích của BTC này, “**Nhà Sản Xuất**” được hiểu là nhà máy sản xuất Hàng Hóa.

6.1.2 Seller shall not be liable for any cost, loss or damage resulting from the receipt of the Goods in non-compliant storage facilities. Buyer shall indemnify Seller against any claim which any third party may bring against Seller in this respect.

6.1.2 Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào do nhận Hàng Hóa trong các kho bảo quản không tuân thủ quy định. Bên Mua phải bồi thường cho Bên Bán đối với các khiếu nại của bên thứ ba có thể đưa ra cho Bên Bán liên quan đến vấn đề này.

6.1.3 Any advice given by Seller concerning storage, transport, use or application of the Goods delivered shall be on a without prejudice basis and Seller shall not be liable for any loss, damage or expense resulting from observance to such advice.

6.1.3 Bất kỳ tư vấn nào do Bên Bán đưa ra liên quan đến việc bảo quản, vận chuyển, sử dụng hoặc ứng dụng Hàng Hóa đã giao phải dựa trên cơ sở không phương hại và Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí phát sinh từ việc tuân theo lời tư vấn đó.

6.1.4 Notwithstanding any other provision to the contrary in the Contract, in providing Buyer with any health, safety and environmental information relating to the Goods required or reasonably requested by Buyer in order to comply with REACH, regardless of their source, Seller provides no warranty or representation as to the accuracy or completeness of such information and Seller accepts no liability for any loss, damage, delay or expense incurred by Buyer for whatever reason arising from its reliance on the accuracy of such information and/or the existence of a valid (pre-) registration of the Goods to be imported into the EU/EEA.

6.1.4 Bất kể có điều khoản mâu thuẫn khác trong Hợp đồng, khi cung cấp cho Bên Mua bất kỳ thông tin nào về sức khỏe, an toàn và môi trường liên quan đến Hàng Hóa mà Bên Mua yêu cầu một cách hợp lý để tuân thủ REACH, bất kể xuất xứ hàng hóa, Bên Bán không có nghĩa vụ bảo đảm hoặc cam kết về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin đó, đồng thời không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, sự chậm trễ hoặc chi phí nào mà Bên Mua phải chịu vì bất kỳ lý do gì phát sinh từ việc tin vào tính chính xác của thông tin được cung cấp và/hoặc sự tồn tại của việc đăng ký (trước) Hàng Hóa nhập khẩu vào EU/EEA hợp lệ.

6.2 Force Majeure and Sanctions

6.2 Sự Kiện Bất Khả Kháng và Lệnh Trừng Phạt

6.2.1 Neither Party shall be liable to the other Party for any delay or non-performance of any obligations under the Contract if such delay or

6.2.1 Không Bên nào phải chịu trách nhiệm với Bên kia về bất kỳ sự chậm trễ hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng nếu sự

non-performance is due to an event which occurs in an objective manner which is not able to be foreseen and which is not able to be remedied by all possible necessary and admissible measures being taken, including without limitation, strike, lock-out, act of God, war, riot, civil commotion, malicious damage, compliance with a law or governmental order, rule, regulation or direction, accident, breakdown of plant, fire, flood and storm, any decrease in the production of the Manufacturer (**“Force Majeure Event”**).

A Party seeking relief under this Article 6.2 shall promptly notify the other Party of the relevant event, which notification shall be accompanied by a certificate or other document describing the occurrence of the Force Majeure Event and its anticipated duration issued by the respective Chambers of Commerce of Seller’s or Buyer’s country or of a transit country or any other Applicable Authority, or, in the event of a failure to supply by the Manufacturer and/or Seller, a notice issued by the Manufacturer and signed by the authorised representatives of the Manufacturer and Seller.

For the purposes of these BTC, **“Applicable Authority”** shall mean (a) any supranational organization or any state or political subdivision thereof, and (b) any authority exercising executive, legislative, judicial, regulatory or administrative functions on behalf of the supranational organization, the state or its political subdivision, including without limitation any supranational authority, government authority, ministry, agency, department, board, commission or instrumentality and subdivisions thereof,

chậm trễ hoặc không thực hiện đó do một sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và khắc phục bằng tất cả các biện pháp cần thiết và có thể thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn bởi đình công, bãi công, thiên tai, chiến tranh, bạo loạn, dân biến, thiệt hại do ác ý, tuân thủ luật pháp hoặc chỉ đạo, quy tắc, quy định của chính phủ hoặc chỉ thị, tai nạn, sự cố tại nhà máy, hỏa hoạn, bão lụt, bất kỳ sự suy giảm nào trong sản xuất của Nhà Sản Xuất (**“Sự Kiện Bất Khả Kháng”**).

Một Bên tìm kiếm sự hỗ trợ theo Điều 6.2 phải thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện liên quan, kèm theo giấy chứng nhận hoặc tài liệu khác mô tả Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra và thời gian kéo dài dự kiến được phát hành bởi Phòng Thương mại của quốc gia Bên Bán hoặc Bên Mua tương ứng hoặc của quốc gia trung chuyển hoặc của bất kỳ Cơ Quan Hữu Quan nào khác, hoặc, trong trường hợp Nhà Sản Xuất và/hoặc Bên Bán không cung cấp, thông báo do Nhà Sản Xuất đưa ra phải có chữ ký của đại diện theo ủy quyền của Nhà Sản Xuất và Bên Bán.

Vì mục đích của BTC này, **“Cơ Quan Hữu Quan”** có nghĩa là (a) bất kỳ tổ chức siêu quốc gia hoặc tiểu bang hoặc phân khu chính trị của tổ chức đó và (b) bất kỳ cơ quan thực hiện các chức năng hành pháp, lập pháp, tư pháp hoặc quản lý hành chính thay mặt cho tổ chức siêu quốc gia, tiểu bang hoặc phân khu chính trị của nó, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ cơ quan siêu quốc gia, cơ quan chính phủ, bộ, ngành, cục, chi cục, sở, hội đồng, ủy ban hoặc cơ quan và đơn vị trực thuộc của cơ

pursuant to the rights granted thereto by applicable law.

The Affected Party shall make all reasonable efforts to mitigate the effects of the Force Majeure Event on the performance of its obligations under the Contract.

In the event that the affected party's inability to perform exceeds three (3) months, the Party not affected by a Force Majeure Event shall, on giving of 30 (thirty) days written notice, have the right to terminate the Contract. Where the Contract is so terminated, neither Party will be entitled to compensation or damages arising from or in connection with this Clause, save in respect of shipments delivered prior to the Force Majeure Event.

6.2.2 Where any performance by a Party would be in violation of, inconsistent with, or expose such party to the Sanctions, such Party (the “**Affected Party**”) shall, as soon as reasonably practicable give written notice to the other Party of its inability to perform. Once such notice has been given the Affected Party shall be entitled: i. to immediately suspend the affected obligation (whether payment or performance) until such time as the Affected Party may lawfully discharge such obligation; and/or ii. where the inability to discharge the obligation continues (or is reasonably expected to continue) until the end of the contractual time for discharge thereof, to a full release from the affected obligation, provided that notwithstanding the foregoing, where the relevant obligation relates to payment for the Goods which have already been delivered under the Contract, the affected payment obligation shall either (i) remain suspended until such time as the

quan đó, tuân thủ quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bên Bị Ảnh Hưởng phải thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giảm thiểu ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.

Trong trường hợp Bên Bị Ảnh Hưởng không thể khắc phục trong vòng ba (3) tháng, Bên không bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản thông báo trước 30 (ba mươi) ngày. Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng như vậy, không Bên nào được quyền yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều khoản này, ngoại trừ các lô hàng được giao trước Sự Kiện Bất Khả Kháng.

6.2.2 Trong trường hợp bất kỳ sự thực hiện nghĩa vụ của một Bên gây ra hành vi vi phạm do, hoặc trái với, hoặc khiến bên đó phải chịu các Lệnh Trừng Phạt, thì Bên đó (“**Bên Bị Ảnh Hưởng**”) sẽ thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia về việc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ. Khi thông báo được đưa ra, Bên Bị Ảnh Hưởng sẽ có quyền: i. tạm ngừng ngay lập tức việc thực hiện nghĩa vụ bị ảnh hưởng (bất kể thanh toán hay nghĩa vụ thực hiện khác) cho đến khi Bên Bị Ảnh Hưởng có thể thực hiện nghĩa vụ đó một cách hợp pháp; và/hoặc ii. nếu tình trạng không thực hiện được vẫn tiếp diễn (hoặc được dự đoán hợp lý sẽ tiếp diễn) cho đến thời điểm kết thúc thời hạn hợp đồng, thì giải phòng hoàn toàn nghĩa vụ bị ảnh hưởng, với điều kiện, bất kể những quy định đã nêu trên, nghĩa vụ liên quan đến việc thanh toán Hàng Hóa đã được giao theo Hợp Đồng, nghĩa vụ thanh toán bị ảnh hưởng sẽ (i) bị đình chỉ cho đến khi Bên bị

Affected Party may lawfully resume payment, or (ii) be cancelled by the Seller, provided that the Parties will have the opportunity to carry into execution the return of such Goods to the Seller, unless otherwise agreed by the Parties in writing; in each case without any liability whatsoever (including but not limited to any damages for breach of Contract, penalties, costs, fees and expenses).

6.2.3 Seller shall not be obliged to deliver any shipment of the Goods if it considers that Buyer shall not be able to perform its payment obligations in relation to that shipment of the Goods as a result of Sanctions.

For the purposes of these BTC, (i) "**Sanctions**" shall mean economic, financial or trade sanctions laws, regulations, embargoes or other restrictive measures adopted, enacted or administered by any governmental authority of the European Union or any of its member, the United States of America, the United Nations, the United Kingdom, Switzerland, Ukraine, Lithuania, Latvia, Finland, Estonia or the Russian Federation; and (ii) "**Affiliate**" shall mean any person or entity that directly or indirectly controls, is controlled by, or is under the common Control of Seller or Buyer ("**Control**" shall mean direct or indirect beneficial ownership of more than fifty percent (50%) of the authorized share capital which provide voting rights or other voting interests in the entity in question).

6.3 Arbitration and Governing Law

6.3.1 The Contract and any non-contractual rights and obligations arising out of or in connection

ảnh hưởng có thể tiếp tục thanh toán một cách hợp pháp, hoặc (ii) bị Bên Bán hủy bỏ, với điều kiện là các Bên có cơ hội hoàn trả Hàng Hóa đó cho Bên Bán, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản; trong mỗi trường hợp không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng, tiền phạt vi phạm, chi phí, lệ phí và các phí khác).

6.2.3 Bên Bán không có nghĩa vụ giao bất kỳ lô Hàng Hóa nào nếu cho rằng Bên Mua không thể thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với lô Hàng Hóa đó do bị áp dụng Lệnh Trừng Phạt.

Vì mục đích của BTC này, (i) "**Lệnh Trừng Phạt**" được hiểu là các chế tài theo quy định pháp luật, lệnh cấm vận hoặc các biện pháp hạn chế khác về kinh tế, tài chính, thương mại được áp dụng, ban hành hoặc thực thi bởi bất kỳ cơ quan chính phủ nào của Liên minh Châu Âu hoặc bất kỳ quốc gia thành viên, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Liên Hợp Quốc, Vương Quốc Anh, Thụy Sĩ, Ukraine, Litva, Latvia, Phần Lan, Estonia hoặc Liên bang Nga; và (ii) "**Đơn Vị Trực Thuộc**" được hiểu là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào kiểm soát, chịu sự kiểm soát, hoặc dưới sự kiểm soát chung trực tiếp hoặc gián tiếp của Bên Bán hoặc Bên Mua ("**Kiểm soát**" có nghĩa là quyền sở hữu lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp hơn năm mươi phần trăm (50%) vốn cổ phần được ủy quyền cho phép có quyền biểu quyết hoặc quyền lợi biểu quyết khác tại đơn vị được đề cập).

6.3 Trọng tài và Luật điều chỉnh

6.3.1 Hợp Đồng và tất cả quyền và nghĩa vụ ngoài hợp đồng phát sinh từ hoặc liên quan

with it shall be governed by, interpreted and construed in accordance with the laws of Vietnam notwithstanding the choice of law rules of any jurisdiction and determined without reference to the principles of conflicts of laws. The United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods shall not apply to the Contract.

6.3.2 Any dispute arising out of or in connection with this Contract, including any question regarding its existence, validity or termination, shall be referred to and finally resolved by arbitration under the rules of the Vietnam International Arbitration Centre valid at the date of claim submission ("VIAC Rules"), which VIAC Rules are deemed to be incorporated by reference into this Article. The legal seat of arbitration and venue of the arbitration shall be Ho Chi Minh City, Vietnam.

6.3.3 If the size of the claim is amended, such that a different procedure should apply under this Article 6.3, the relevant arbitration proceedings shall be terminated and recommenced in accordance with the newly-applicable procedure. The amount in dispute includes claims made in the request for arbitration and any counterclaims made in the answer to the request for arbitration.

6.3.4 The arbitral award shall be final and binding upon the Parties.

Any disputes arising out of or in relation with the Contract shall be resolved by arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in accordance with its Rules of Arbitration. The language of the arbitration proceedings shall be Vietnamese (or both Vietnamese and English, in case of any

đến Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh, giải thích theo luật pháp Việt Nam, không phụ thuộc vào việc lựa chọn pháp luật của bất kỳ quốc gia nào và không phải tham chiếu đến nguyên tắc xung đột pháp luật. Công ước của Liên hợp quốc về Hợp đồng Mua bán Hàng Hóa Quốc tế không được áp dụng cho Hợp Đồng.

6.3.2 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, bao gồm việc xác lập, hiệu lực hoặc chấm dứt Hợp đồng, sẽ được đưa ra và giải quyết cuối cùng bằng phương thức trọng tài theo quy tắc của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có hiệu lực tại ngày nộp đơn khởi kiện ("**Quy tắc VIAC**"), mà Quy tắc VIAC được coi là kết hợp với sự tham chiếu Điều khoản này. Trụ sở và địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

6.3.3 Nếu đơn khởi kiện được sửa đổi, theo đó phải áp dụng một thủ tục giải quyết khác theo Điều 6.3 thì quy trình tố tụng tại trọng tài tương ứng sẽ chấm dứt và được đề xuất theo một quy trình tố tụng mới áp dụng. Số tiền tranh chấp sẽ bao gồm cả số tiền được đưa ra trong đơn khởi kiện và yêu cầu phản tố tại trọng tài.

6.3.4 Phán quyết trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính ràng buộc đối với các Bên. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Ngôn ngữ của tố tụng trọng tài là tiếng Việt (hoặc "tiếng Việt và tiếng Anh", nếu có yếu tố nước ngoài). Mỗi Bên có trách nhiệm cung cấp và nộp các tài liệu

foreign element). Each Party shall be responsible for providing and submitting documents in the appropriate language as required by the Arbitral Tribunal. The arbitral award shall be final and binding on the Parties.

bằng ngôn ngữ phù hợp theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài. Phán quyết trọng tài là quyết định cuối cùng và có giá trị ràng buộc đối với các Bên

6.3.5 Each party hereby irrevocably and unconditionally and to the fullest extent permitted by applicable law waives any rights of sovereign immunity which it may have now or which it may subsequently acquire in respect of its position or any property and/or assets (present or subsequently acquired) belonging to it.

6.4 Duration and Termination

6.4.1 The Contract shall come into effect on the Effective Date and shall continue in force until all obligations have been fulfilled (unless earlier terminated hereunder or the Parties agree otherwise in accordance with the procedure set out in the Contract) and/or until such time as all payments are made by Buyer in full.

6.4.2 Seller may, at its sole discretion and in addition to any other legal remedies it may have, upon giving five (5) Business Days' written notice to Buyer, suspend all deliveries under the Contract and/or unilaterally terminate the Contract where: (a) Buyer is in breach of any condition of the Contract; (b) unloading of the Goods is delayed by more than ten (10) hours after a train or truck has arrived at the Place of Destination due to reasons attributable to Buyer and such delay is not excused by any other provision of the Contract; (c) there is a change in the direct or indirect ownership of Buyer or its parent company; and/or (d) Buyer or its parent company either: (i) commences, or becomes the subject of, any bankruptcy, insolvency, reorganization, administration, liquidation or similar proceeding or is in Seller's reasonable opinion expected to be unable or unwilling to pay its debts as the same become due; or (ii) ceases or threatens to cease to function as a

6.3.5 Mỗi Bên theo đây cam kết không hủy ngang, vô điều kiện và trong phạm vi tối đa pháp luật hiện hành cho phép từ bỏ mọi quyền miễn trừ quốc gia liên quan đến tư cách của họ hoặc bất kỳ tài sản và/hoặc của cải nào thuộc về họ ở thời điểm hiện tại hoặc sau này.

6.4 Thời Hạn và Chấm Dứt Hợp Đồng

6.4.1 Hợp Đồng có hiệu lực vào Ngày Hiệu Lực và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi tất cả các nghĩa vụ đã được hoàn thành (trừ khi Hợp Đồng chấm dứt trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng hoặc các Bên có thỏa thuận khác theo quy trình tại Hợp đồng) và/hoặc cho đến khi tất cả các khoản thanh toán được thực hiện đầy đủ bởi Bên Mua.

6.4.2 Bên Bán có thể, tự mình xem xét và ngoài phạm vi áp dụng các biện pháp khắc phục có thể, gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua trong thời hạn năm (5) Ngày Làm Việc, đình chỉ tất cả việc giao hàng theo Hợp Đồng và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp: (a) Bên Mua vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng; (b) việc dỡ Hàng Hóa bị trì hoãn hơn mười (10) giờ sau khi tàu hoặc xe tải đến Nơi Giao Hàng do nguyên nhân từ Bên Mua và sự chậm trễ đó không được miễn trừ bởi bất kỳ điều khoản nào khác của Hợp Đồng; (c) có sự thay đổi về quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của Bên Mua hoặc công ty mẹ của Bên Mua; và/hoặc (d) Bên Mua hoặc công ty mẹ của Bên Mua: (i) phá sản hoặc trở thành đối tượng của một vụ phá sản, mất khả năng thanh toán, tổ chức lại, kiểm soát hành chính, giải thể hay các thủ tục tương tự hoặc theo nhận định hợp lý của Bên Bán là không thể, không sẵn sàng

going concern or conduct its operations in the normal course of business.

6.4.3 Any termination under this Article 6.4 shall be without prejudice to the rights and obligations of each Party as accrued on the date of termination (including for the avoidance of doubt Buyer's obligation to make payments under the Contract). Termination shall not affect or prejudice any right to damages or other remedies which the terminating party may have in respect of the event giving rise to the termination or any other right to damages or other remedies which any party may have in respect of any breach of the Contract which existed at or before the date of termination.

6.4.4 Except in relation to any failure or inability to make a payment due under the Contract, and Buyer's liability for demurrage due hereunder, (which shall not be excused), neither Party shall be liable to the other Party for any delay or non-performance of any obligations under the Contract if such delay or non-performance is due to circumstances reasonably beyond such Party's control.

6.4.5 No waiver by any Party of a breach of any one or more of the provisions of the Contract by the other Party shall be construed as a waiver of a subsequent breach whether of the same or of different provisions.

thanh toán các khoản nợ đến hạn; hoặc (ii) chấm dứt hoặc đe dọa chấm dứt tình trạng hoạt động thường xuyên hoặc vận hành trong quá trình kinh doanh của mình.

6.4.3 Bất kỳ sự chấm dứt Hợp đồng nào theo Điều 6.4 sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên được tích lũy đến ngày chấm dứt (để tránh hiểu nhầm, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua). Việc chấm dứt Hợp đồng sẽ không ảnh hưởng hoặc phương hại đến quyền đòi bồi thường thiệt hại hoặc các biện pháp khắc phục khác mà bên chấm dứt có thể áp dụng liên quan đến sự kiện dẫn đến việc chấm dứt hoặc bất kỳ quyền nào khác đối với các thiệt hại phát sinh hoặc các biện pháp khắc phục khác mà một bên có thể áp dụng đối với hành vi vi phạm Hợp Đồng tồn tại vào hoặc trước ngày chấm dứt.

6.4.4 Ngoại trừ điều khoản liên quan đến việc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện thanh toán đến hạn theo Hợp Đồng và trách nhiệm của Bên Mua đối với khoản phạt phí lưu bãi theo Hợp Đồng, (mà không được miễn trừ), không Bên nào phải chịu trách nhiệm với Bên kia về bất kỳ sự chậm trễ hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ Hợp Đồng nếu sự chậm trễ hoặc không thực hiện đó là do các trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên đó.

6.4.5 Không có việc miễn trừ nào của một Bên đối với hành vi vi phạm bất kỳ một hoặc nhiều điều khoản Hợp Đồng của Bên còn lại được coi là sự miễn trừ đối với vi phạm tiếp theo dù là với cùng hay khác điều khoản.

PARAGRAPH VII. FINAL PROVISIONS

PHẦN VII. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- 7.1.1** Seller warrants that it has full legal title to the Goods and that it has full right and power to convey such title to Buyer. Seller makes no other guarantees, warranties, representations, express or implied, written or oral as to merchantability, quality, fitness for purpose and any such warranties, conditions or other terms implied by applicable law, custom, contract or otherwise, are specifically excluded to the fullest extent permitted by applicable law.
- 7.1.1** Bên Bán đảm bảo rằng mình có đầy đủ quyền sở hữu hợp pháp đối với Hàng Hóa và có đầy đủ quyền hạn và năng lực để chuyển quyền sở hữu đó cho Bên Mua. Bên Bán không đưa ra bảo đảm, cam kết hay tuyên bố, một cách rõ ràng hoặc ngầm định, bằng văn bản hoặc bằng lời nói về khả năng buôn bán, chất lượng, tính phù hợp với mục đích và bất kỳ bảo đảm, điều kiện hoặc điều khoản nào khác được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành, tập quán, hợp đồng hoặc cơ sở khác được loại trừ cụ thể trong phạm vi tối đa cho phép bởi pháp luật hiện hành.
- 7.1.2** Each Party represents and warrants that it has capacity and power to enter into the Contract and it is not and will not be in breach of any other agreement with any third parties in so doing; and the execution and performance of the Contract does not contravene any law, regulation or authorization binding on it.
- 7.1.2** Mỗi Bên tuyên bố và đảm bảo rằng mình có đủ quyền và năng lực để giao kết Hợp Đồng, không và sẽ không vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào khác với bên thứ ba bất kỳ khi giao kết Hợp Đồng; và việc thực hiện Hợp Đồng không trái với bất kỳ quy định của pháp luật, quy tắc hoặc ủy quyền có tính ràng buộc nào.
- 7.1.3** The Contract constitutes the entire agreement between the Parties and supersedes and extinguishes all previous agreements, promises, assurances, warranties, representations and understandings between them, whether written or oral, relating to its subject matter.
- 7.1.3** Hợp đồng bao gồm toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế, hủy bỏ tất cả các thỏa thuận, cam kết, bảo đảm, tuyên bố và xác nhận trước đó bằng văn bản hoặc lời nói, liên quan đến nội dung Hợp Đồng giữa các Bên.
- 7.1.4** If, at any time, any provision of the Contract is or becomes illegal, invalid or unenforceable in any respect under any law of any jurisdiction, neither the legality, validity or enforceability of the remaining provisions nor the legality, validity or enforceability of such provision under the law of any other jurisdiction will in any way be affected or impaired.
- 7.1.4** Nếu, tại bất kỳ thời điểm nào, một điều khoản của Hợp Đồng trái với quy định pháp luật, vô hiệu hoặc không thể thực thi theo bất kỳ pháp luật của quốc gia nào, thì tính hợp pháp, hiệu lực hoặc khả năng thực thi của các điều khoản còn lại cũng như tính hợp pháp, hiệu lực hoặc khả năng thực thi của điều khoản đó theo pháp luật của quốc gia khác sẽ không bị ảnh hưởng hoặc thiệt hại theo bất kỳ cách nào khác.

7.1.5 Neither Party may assign the Contract or any of its rights under the Contract or transfer any obligations under the Contract, without the other Party's prior written consent, which consent shall not be unreasonably withheld or delayed. Notwithstanding the foregoing, Seller may, without the consent of Buyer, assign or transfer its rights and/or obligations under the Contract in whole or in part to any Seller Group Company or to any bank. Any attempt at assignment or transfer in violation of this Clause shall be null and void. For the purposes of these BTC, "**Seller Group Company**" shall mean any legal entity falling under the same corporate group of companies as Seller.

7.1.6 For the purpose of these BTC, "**Confidential Information**" means any information whether oral or written provided by the by a Party to the other before, on or after the date of the Contract in connection with the Contract or the Goods including without limitation, details, correspondence and extracts relating to the Goods and any technical and maintenance manuals relating to the Goods and any Intellectual Property or marketing, financial or commercial information of a confidential nature relating to or developed in connection with or in support of the business of Buyer and Seller, but does not include information which is or becomes part of the public domain (other than through any breach of the Contract).

7.1.7 The Parties undertake that it will not, at any time after the making of the Contract, disclose to any third party any confidential information

7.1.5 Không Bên nào được chuyển nhượng Hợp Đồng hoặc bất kỳ quyền nào của mình theo Hợp Đồng hoặc chuyển giao bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia, sự đồng ý này không được bảo lưu hoặc trì hoãn một cách vô lý. Bất kể các quy định nêu trên, Bên Bán có thể, không cần sự đồng ý của Bên Mua, chuyển giao hoặc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần các quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ Công Ty Tập Đoàn Bên Bán hoặc bất kỳ ngân hàng nào. Mọi nỗ lực chuyển giao hoặc chuyển nhượng vi phạm Điều khoản này sẽ bị vô hiệu. Vì mục đích của BTC này, "**Công ty Tập Đoàn Bên Bán**" được hiểu là bất kỳ pháp nhân nào trực thuộc cùng tập đoàn doanh nghiệp với Bên Bán.

7.1.6 Vì mục đích của BTC này, "**Thông Tin Mật**" có nghĩa là bất kỳ thông tin nào được một Bên cung cấp bằng lời nói hoặc văn bản cho bên kia trước, vào hoặc sau ngày của Hợp đồng liên quan đến Hợp Đồng hoặc Hàng Hóa bao gồm nhưng không giới hạn bởi chi tiết, thư từ và các trích dẫn liên quan đến Hàng Hóa, bất kỳ hướng dẫn kỹ thuật và bảo trì nào liên quan đến Hàng Hóa và bất kỳ quyền Sở hữu trí tuệ hoặc thông tin tiếp thị, tài chính, hoặc thương mại có tính chất bí mật liên quan đến hoặc được phát triển có liên quan đến hoặc hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Bên Mua và Bên Bán, nhưng không bao gồm thông tin đã hoặc đang được công khai (không thông qua bất kỳ hành vi vi phạm Hợp Đồng nào).

7.1.7 Các Bên cam kết sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba, vào bất kỳ thời điểm nào sau khi thực hiện Hợp Đồng, bất kỳ Thông Tin Mật

relating to either Party's affairs or business or method of carrying on business. Confidential Information shall only be disclosed to those employees of the Parties who need to know the information and the Parties undertake to ensure that such employees are made aware of the confidential nature of the information prior to such disclosure.

7.1.8 The Parties agree that it will not disclose or permit to be disclosed such information, directly or indirectly, to any third party without prior written permission from the other Party. The Parties shall take all such steps as shall be necessary to protect Confidential Information of each other and to notify each other as soon as it becomes aware of any unauthorized use of the whole or any part of such Confidential Information. For exception, Seller is permitted to disclose, without Buyer's prior consent, Confidential Information to (a) any bank for the purposes of the factoring of invoices issued hereunder and (b) to any Seller Group Company.

7.1.9 No amendment or variation of the Contract shall be effective unless in writing and signed by a duly authorized representative of each of the Parties to it, (except for a Sales Order Confirmation concluded by electronic means pursuant to Paragraph I above). Without limiting the above, Seller is entitled to unilaterally change these BTC from time to time by uploading a new version of the BTC to Seller's website. For the purposes of the Contract, the new version of the BTC shall come into force, and the Contract shall be deemed amended, ten (10) Business Days after such upload.

nào liên quan đến công việc, hoặc hoạt động kinh doanh hoặc phương pháp tiến hành kinh doanh của mỗi Bên. Thông Tin Mật sẽ chỉ được tiết lộ cho những nhân viên của Các Bên cần biết thông tin và Các Bên cam kết bảo đảm rằng những nhân viên đó được biết về bản chất bảo mật của thông tin trước khi tiết lộ.

7.1.8 Các Bên đồng ý rằng sẽ không tiết lộ hoặc cho phép tiết lộ thông tin, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Bên kia. Các Bên sẽ thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để bảo vệ Thông Tin Mật của nhau và thông báo cho nhau ngay khi biết được bất kỳ việc sử dụng trái phép nào đối với toàn bộ hoặc bất kỳ nội dung của Thông Tin Mật đó. Ngoại lệ, Bên Bán được phép tiết lộ mà không cần sự đồng ý trước của Bên Mua, bao gồm Thông Tin Mật cho (a) bất kỳ ngân hàng nào nhằm mục đích bao thanh toán các hóa đơn được phát hành theo Hợp Đồng và (b) bất kỳ Công Ty Tập Đoàn Bên Bán.

7.1.9 Không có sửa đổi, bổ sung nào của Hợp Đồng có hiệu lực trừ khi được ký kết bằng văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên, (ngoại trừ Xác Nhận Đơn Hàng được ký kết bằng phương tiện điện tử theo Phần I nêu trên). Không giới hạn bởi những quy định nêu trên, Bên Bán có quyền đơn phương thay đổi BTC này theo thời gian bằng cách tải lên phiên bản BTC mới trên trang web của Bên Bán. Vì mục đích của Hợp đồng, phiên bản mới của BTC sẽ có hiệu lực và Hợp Đồng được coi là đã được sửa đổi sau mười (10) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm tải lên.

7.1.10 In purchasing the Goods, Buyer shall not obtain any rights to any intellectual property in or relating to the Goods, including (without limitation) any trade marks, copyright, patents or rights in designs and, where such intellectual property is capable of registration, whether or not the same is registered. Buyer shall not copy, manufacture, alter or tamper with Goods or any part thereof for use, sale or any other purpose or allow or assist any other person in doing so; alter, remove or tamper with any trademarks, numbers and/or other means of identification used on or in relation to the Goods; use any of the trademarks in any way which might prejudice their distinctiveness or validity or the goodwill of the Seller; use in relation to the Goods any trademarks other than the trademarks without obtaining the prior written consent of the Seller; and/or use any trademarks or trade names so resembling any trademarks or trade names of the Seller as to be likely to cause confusion or deception.

7.1.10 Khi mua Hàng Hóa, Bên Mua không có quyền sở hữu trí tuệ trong hoặc liên quan đến Hàng Hóa, bao gồm (không giới hạn bởi) nhãn hiệu thương mại, bản quyền, bằng sáng chế hoặc quyền trong thiết kế nếu tài sản sở hữu trí tuệ đó có khả năng đăng ký, cho dù bản tương tự được đăng ký hay chưa. Bên Mua không được sao chép, sản xuất, thay đổi hoặc sửa chữa Hàng Hóa hoặc bất kỳ phần nào của Hàng Hóa để sử dụng, bán hoặc bất kỳ mục đích nào khác hoặc cho phép hoặc hỗ trợ bất kỳ người nào khác làm như vậy; thay đổi, loại bỏ hoặc sửa chữa bất kỳ nhãn hiệu, số và/hoặc các đặc điểm nhận dạng khác được sử dụng trên hoặc liên quan đến Hàng Hóa; sử dụng bất kỳ nhãn hiệu theo bất kỳ cách nào có thể làm phương hại đến khả năng phân biệt, hiệu lực của chúng hoặc uy tín của Bên Bán; sử dụng bất kỳ nhãn hiệu nào khác liên quan đến Hàng Hóa trừ những nhãn hiệu khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Bán; và/hoặc sử dụng bất kỳ nhãn hiệu hoặc tên thương mại nào trùng với nhãn hiệu hoặc tên thương mại của Bên Bán có thể gây nhầm lẫn hoặc lừa dối.